NĂM THỨ MƯỜI BA. — SỐ THỨ 2394

MỖI SỐ : 0$02

RÉSIDENCE SUPÉRIEURE AU TONKIN
DEPOT LÉGAL

NGÀY THỨ SÁU 13 MARS 1925

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

DEPOT LÉGAL INDOCHINE N° 3316

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

HANOI

	Trung Bắc Tân Văn	Trung Bắc Chủ Nhật	Trung Bắc Tân Văn và Trung Bắc Chủ Nhật	Trung Bắc Tân Văn và Nam Phong	Trung Bắc Tân Văn, Trung Bắc Chủ Nhật và Nam Phong
Một năm.	6$00	3$90	6$30	5$30	6$60
Các tăng và	»	»	»	»	»
Các công-sở	»	3.90	8.00	8.00	9.00
Sáu tháng.	3.20	1.50	3.20	3.20	3.30
Ba tháng.	1.50	0.75	1.60	1.60	1.65
Một tháng.	0.50	0.30	0.60	0.55	0.60

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
61-63, Rue du Coton, Hanoi

Propriétaire : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VINH
Rédacteur en chef : PHẠM-HỮU-LỤC
Administrateur délégué : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique : TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
Téléphone N° 180

ANNONCES

Décomptées à raison de 3 lignes au centimètre de hauteur, sur 0m 065 de large.

Une seule insertion. . . . 0$30 la ligne
Par contrat annuel . . . . »
Par centimètre et par insertion. . . . . 0$15 la ligne
Réclame dans la 1re page. . . . 2$ la ligne
Annonces judiciaires et légales. 1$50 la ligne
On traite à forfait pour les contrats importants.

Muốn mở-mang công-nghệ nước ta bây giờ phải thế nào ?

Trong tờ báo này kỳ-giả đã có mấy bài giải rõ cái tiền-đồ kinh-tế của một nước ở trong cái thế-giới giạc-thông phiền-phức, cạnh tranh kịch-liệt này quan-hệ về công-nghệ rất trọng-đại là dường nào, nhân phàn nàn về cái nỗi công nghệ nước nhà vẫn còn suy sút là thế nào và suy-nguyên cái cớ công-nghệ mình còn suy-sút như thế, không bởi cớ gì khác mà chỉ có một cớ là tư bản khuyết-phạp thua người ; cải bài nhan là « Công-nghệ với tư-bản » vừa đăng trong một số báo tháng trước đây lại bàn thuật kỹ càng về cái lý do công-nghệ thịnh-suy tùy theo với tư-bản đủ thiếu, mà công-nghệ của mình toàn là thiếu tư-bản cả thì trách sao mà công nghệ chẳng suy.

Thật là khốn thay ! Cái yếu-tố làm công-nghệ ở đời này tóm lại chỉ không ngoài ba cái : Một là nguyên-liệu, hai là tư-bản, ba là nhân công. Nay thử hỏi công-nghệ của mình nguyên-liệu có thiếu không ? Quyết rằng không, làm đồ da thì có sẵn da sống, làm đồ sơn thì có sẵn nhựa sơn, làm đồ mây thì có sẵn mây song, làm đồ kim-khí thì có sẵn quặng mỏ, làm hàng vải thì có sẵn bông sẵn cùi, làm hàng tấm thì có sẵn gốc sẵn tơ, nói ngay như một thứ đồ sứ, cái bát cái đĩa ăn cơm, cái ấm cái chén uống nước, không người nào, không nhà nào trong một ngày không phải cần dùng đến, bao nhiêu năm nay, trừ có mấy cái bát đàn tầm đất ở lò gốm Bát-tràng để riêng cho một bạng hèn kém bần cùng miễn cưỡng phải dùng đã vậy, còn bao nhiêu kẻ sang người giàu, người thanh kẻ lịch cứ dành công lưng đem đồng tiền mồ-hôi nước mắt mà đổi với trước thì đồ Tàu, nay thêm đồ Nhật, không hề có chế-tạo được một thứ gì của mình. Mà cái nguyên liệu làm đồ sứ là gì, chẳng là cái đất cao lanh mà ở khắp miền Đông-triều Kiến an ta không chỗ nào thiếu đấy ư ? Lại thử hỏi nhân-công thiếu không ? càng quyết là không nữa ; muốn biết nhân-công trong một xứ nhiều hay ít, cứ nghiệm ngay cái công-giá đắt rẻ là không sai ; công-giá xứ mình, trai cày thợ cấy mỗi ngày mỏi được ba bốn hào, ấy là chưa nói những kẻ yếu hèn lũ lượt đi xin làm mướn không công nữa, mà như thế đã để kiếm được chỗ làm đâu, một cái nhà máy mới mở cửa, một cái xưởng thợ mới hưng công là thấy ngay người vào xin làm như tưới, có khi gạt ra không hết, lại có kẻ phải mất lễ mất nghĩa, chạy thầy chạy thợ, mới được cái khuyết ngày vài chục xu công ; thầy khôn thợ khéo, thì tuy kỹ-nghệ còn dương ở thời-kỳ ấu-trỹ, mà nghề gì mình cũng đã có người làm được cả, xem những kỹ đầu xảo, những phiên hội-chợ thì kỹ-nghệ mình đủ chưa hơn được người nữa hà lại chẳng đủ theo chân nối gót kịp người ; một người như ông Nguyễn-văn-Tấn chủ lò sứ Hải-phòng bây giờ, không học ở một trường chuyên-môn nào, không tập sự ở một lò sứ nào mà gây dựng nên được nghề sứ mới trong nước mình, người mình hẳn chẳng ai còn lạ gì lò sứ Thanh-trì thành-lập từ mấy năm trước, lại lò sứ Hải-phòng cũng thành-lập gần ba năm nay, ấy cũng đều một tay ông « kỹ-sư học lỏm » này quản-lý cả. Nguyên-liệu mình như thế, nhân công mình như thế thì có thiếu gì. Ba cái yếu-tố làm công-nghệ mình đã có đủ được hai, chỉ còn thiếu một cái nữa là cái tư-bản để sắm nguyên liệu, nuôi nhân-công, mà đến nỗi không xoay-xỏa được vào đâu, đành chịu cho nguyên-liệu thâu xuất, nhân công bỏ không, mà công-nghệ mình cứ hãm vào trong vòng tối tăm chật hẹp.

Mà than ôi ! tư bản xứ mình chẳng cần nói thì ai cũng biết là một nước, người hiếm của kiếm như nước mình lấy đâu cho dư-dật được. Song gọi là tư-bản chung của cả một nước, mà nếu trong nước còn có người bạc chôn cóc tía, còn có người ruộng thẳng cò bay, còn có tiền gửi bằng hàng năm bảy triệu đồng, còn có chủ thuê nhà hàng hai ba chục cái, lại còn những của linh-tinh tản mạn ở trong túi người này, trong hòm nhà khác, thuỷnh thoảng lại rơi vãi nào một ít vào ca-trường đỏ-quán, một ít vào áo gấm giầy dôn, hay có khi đến quăng đi hàng trăm hàng ngàn về những chuyện thế-diện hão-huyền, hư vinh rộm-rịch, thì đủ hiểm dù kiệm thật, hiếm kiệm với những công-trình to-tát như sự nghiệp của các bậc phú-hào vua vàng chúa bạc ở các nước Âu Mỹ kia. chứ cái tư-bản dùng để mở-mang công-nghệ nước nhà, chắc cũng không đến nỗi thiếu lắm.

Nay thử có một cuộc mở-mang công-nghệ nào lớn, cần đến tư-bản độ năm bảy vạn cho đến mươi mười lăm vạn đồng, mà người mình chịu hiệp lực đồng tâm, vì cái mục-đích công ích cho cả nước nhà, trước lợi cho mình, sau lợi cho cả cái nghề-nghiệp mình ngàn muôn đời về sau, vui lòng hợp cổ vào phần, người năm chục kẻ một trăm, tưởng qua độ năm bảy trăm một ngàn nhà là đã thừa sung số. Được như vậy thì nước mình cũng không đến nỗi thiếu tư-bản để mở-mang công-nghệ, công-nghệ mình hiện chỉ thiếu có tư-bản mà có cách ấy làm cho tư bản cũng đủ nữa, thì ba cái yếu-tố làm công-nghệ, mình cũng chẳng thiếu thứ gì, làm gì mà công-nghệ mình không thịnh-vượng được ; công-nghệ mình mà thịnh-vượng lên được thì lợi cho cái tiền-đồ kinh-tế cả nước nhà mà chính cũng lợi cho cái đồng vốn của người mình bỏ ra doanh-nghiệp vậy.

T.

Âu-châu điện-tín

VÔ-TUYẾN-ĐIỆN

Bordeaux, ngày 11 Mars 1925

Nước Đức với nước Pháp

Phái-bộ thương-mại báo cho quan Rainaldy biết rằng đến ngày 11 mars phái-bộ hai nước lại sẽ điều đình với nhau. M. Trendelenberg bị đau, số có M. Posse đồng-lý văn-phòng quan thượng-thư bộ kinh-tế thế chân.

Mấy cuộc bay

Phi-hành-gia Vernet bay bằng tàu bay không dùng động cơ. Được chín giờ mười bảy phút, chiếm khôi thế-giới trong nghề bay.

Các phi-hành-gia Lemaître và Arrachard bay từ El Golea đã tới Alger.

Từ-thụ-Tranh ở Pháp

Đại-tướng Nollet đặt tiệc khoản-đãi Trừ-thụ-Tranh.

Tại hội Vạn-quốc

Hội-đồng quản-trị hội Vạn-quốc xét việc cho nước Đức vào hội Vạn-quốc. Quan Chamberlain, quan Briand và quan Hymans có phân-trần mọi lẽ. Các ngài hợp ý nhau rằng nếu trong nước còn có người bạc chôn cóc tía, còn có người ruộng thẳng cò bay, còn có tiền gửi bằng hàng năm bảy triệu đồng, còn có chủ thuê nhà hàng hai ba chục cái, lại còn những của linh-tinh tản mạn ở trong túi người này, trong hòm nhà khác, thuỷnh thoảng lại rơi vãi nào một ít vào ca-trường đỏ-quán, một ít vào áo gấm giầy dôn, hay có khi đến quăng đi hàng trăm hàng ngàn về những chuyện thế-diện hão-huyền, hư vinh rộm-rịch, thì đủ hiểm dù kiệm thật, hiếm kiệm với những công-trình to-tát như sự nghiệp của các bậc phú-hào vua vàng chúa bạc ở các nước Âu Mỹ kia. chứ cái tư-bản dùng để mở-mang công-nghệ nước nhà, chắc cũng không đến nỗi thiếu lắm.

Nay thử có một cuộc mở-mang công-nghệ nào lớn, cần đến tư-bản độ năm bảy vạn cho đến mươi mười lăm vạn đồng, mà người mình chịu hiệp lực đồng tâm, vì cái mục-đích công ích cho cả nước nhà, trước lợi cho mình, sau lợi cho cả cái nghề-nghiệp mình ngàn muôn đời về sau, vui lòng hợp cổ vào phần, người năm chục kẻ một trăm, tưởng qua độ năm bảy trăm một ngàn nhà là đã thừa sung số. Được như vậy thì nước mình cũng không đến nỗi thiếu tư-bản để mở-mang công-nghệ, công-nghệ mình hiện chỉ thiếu có tư-bản mà có cách ấy làm cho tư bản cũng đủ nữa, thì ba cái yếu-tố làm công-nghệ, mình cũng chẳng thiếu thứ gì, làm gì mà công-nghệ mình không thịnh-vượng được ; công-nghệ mình mà thịnh-vượng lên được thì lợi cho cái tiền-đồ kinh-tế cả nước nhà mà chính cũng lợi cho cái đồng vốn của người mình bỏ ra doanh-nghiệp vậy.

T.

Âu-châu điện-tín

VÔ-TUYẾN-ĐIỆN

Bordeaux, ngày 11 Mars 1925

Nước Đức với nước Pháp

Phái-bộ thương-mại báo cho quan Rainaldy biết rằng đến ngày 11 mars phái-bộ hai nước lại sẽ điều đình với nhau. M. Trendelenberg bị đau, số có M. Posse đồng-lý văn-phòng quan thượng-thư bộ kinh-tế thế chân.

Mấy cuộc bay

Phi-hành-gia Vernet bay bằng tàu bay không dùng động cơ. Được chín giờ mười bảy phút, chiếm khôi thế-giới trong nghề bay.

Các phi-hành-gia Lemaître và Arrachard bay từ El Golea đã tới Alger.

Từ-thụ-Tranh ở Pháp

Đại-tướng Nollet đặt tiệc khoản-đãi Trừ-thụ-Tranh.

Tại hội Vạn-quốc

Hội-đồng quản-trị hội Vạn-quốc xét việc cho nước Đức vào hội Vạn-quốc. Quan Chamberlain, quan Briand và quan Hymans có phân-trần mọi lẽ. Các ngài hợp ý nhau rằng nếu trong nước còn có người bạc chôn cóc tía, còn có người ruộng thẳng cò bay, còn có tiền gửi bằng hàng năm bảy triệu đồng, còn có chủ thuê nhà hàng hai ba chục cái, lại còn những của linh-tinh tản mạn ở trong túi người này, trong hòm nhà khác, thuỷnh thoảng lại rơi vãi nào một ít vào ca-trường đỏ-quán, một ít vào áo gấm giầy dôn, hay có khi đến quăng đi hàng trăm hàng ngàn về những chuyện thế-diện hão-huyền, hư vinh rộm-rịch, thì đủ hiểm dù kiệm thật, hiếm kiệm với những công-trình to-tát như sự nghiệp của các bậc phú-hào vua vàng chúa bạc ở các nước Âu Mỹ kia. chứ cái tư-bản dùng để mở-mang công-nghệ nước nhà, chắc cũng không đến nỗi thiếu lắm.

Nay thử có một cuộc mở-mang công-nghệ nào lớn, cần đến tư-bản độ năm bảy vạn cho đến mươi mười lăm vạn đồng, mà người mình chịu hiệp lực đồng tâm, vì cái mục-đích công ích cho cả nước nhà, trước lợi cho mình, sau lợi cho cả cái nghề-nghiệp

Tin Trung-hoa

Tình hình Quảng-đông

Hương-cảng, ngày 7 mars 1925. — Đại đội quân của Đường-kế-Nghiêu sau khi đã vào Quảng-tây, Đường đình tiến binh vào Khâm-châu và Liêm-châu rồi tìm tố đi đường bể để đến Quảng-châu. Nhưng vì Lý-tôn-Nhân và Hoàng-thiệu-Hùng ở Quảng-tây trước kia có tỏ ý theo Đường, nay lại thông đồng với Phạm-[illegible] nên Đường chỉnh đốn cự quân Đường về mặt ấy. Vì vậy nên Đường lại phải điều kế quay lên phía Tây-giang định đánh lấy Ngô-châu, để lấy đường vào Thiệu-khanna. Vì sự khẩn bách ấy nên đại sảy chính-phủ Quảng-châu là Hồ-hán-Dân phải kíp gọi Hứa-sùng-Trí ở mặt trận Đam-thủy về Quảng-châu tương nghị cách đối phó.

Còn về mặt trận quân Tôn và quân Trần thì mấy tháng nay quân Trần bị thua nhiều luận quân Tôn đã lấy được Sâu-đầu và Trào-châu. Trần-quỳnh-Minh đã bỏ trốn ra Hè-môn, lại có tin đồn Trần trốn ra Tương-hải.

MỘT CÁI NẠN CHO CÁC NHÀ GIỒNG GIỌT Ở HOA KỲ

Ít lâu nay ở Hoa-kỳ về phần ở Đại-tây-dương có một giống bọ-hung ở Nhật-bản đem sang làm hại vườn được ruộng nương rất nhiều.

Bộ canh-nông tìm mãi cách đối phó với giống bọ-hung ấy, sau xét ra ở Nhật có một giống nhặng có tính trừ giống bọ-hung ấy, bèn cử người đi Nhật kiếm lấy thật nhiều để đem về. Vì vậy mới đây một phái viên Hoa-kỳ sang Nhật đã đem về cả thảy 49.000 con nhộng của giống ruồi nhặng ấy. Còn ba phái-viên nữa nay mai cũng về, tất sẽ đem về được nhiều hơn. Nghe đâu Hoa-kỳ lại còn sẽ cử người sang khảo cứu cả ở Trung-hoa, nước Nga và Ấn-độ, vì ở các nước ấy cũng có giống bọ-hung nói trên này.

CUỘC BAY TỪ TOKIO ĐẾN PARIS

Người Nhật cũng đặt một cuộc bay từ Tokio đến Paris để đáp lễ lại cuộc bay của phi-tướng Pelletier d'Oisy mới rồi.

Cuộc bay tính ra đi 12,118 kilomètres, và phải tốn mất 450.000 viên.

Có hai tàu bay đi. Sẽ có một viên việt bao đồng đi, và có mang một cái hòm ảnh đi theo nữa.

Bay cả thảy 67 giờ 25 phút, chia ra như sau này :

Ngày thứ nhất : Từ Tokio đến Osaka, 450 km. 2 giờ 30 phút.

Ngày thứ hai : Từ Osaka đến Heijoo, 1.150 km. 6 giờ 24 phút.

Ngày thứ ba : Từ Heijoo đến Kharbine 900 km. 5 giờ.

Ngày thứ tư : Từ Kharbine đến Manchourie, 875 km. 4 giờ 45 phút.

Ngày thứ năm : Từ Manchourie đến Irkoutsk, 1090 km. 6 giờ 5 phút.

Ngày thứ sáu : Từ Irkoutsk đến Krasnoiarsk 960 km. 5 giờ 20 phút.

Ngày thứ bảy : Từ Krasnoiarsk đến Omsk 1320 km. 7 giờ 26 phút.

Ngày thứ tám : Từ Omsk đến Cheliabinsk 800 km. 4 giờ 45 phút.

Ngày thứ chín : Từ Cheliabinsk đến Samara 855 km. 4 giờ 45 phút.

Ngày thứ mười : Từ Samara đến Moscou 960 km. 5 giờ 20 phút.

Ngày thứ mười một : Nghỉ ở Moscou.

Ngày thứ mười hai : Từ Moscou đến Varsovie 1260 km 7 giờ.

Ngày thứ mười ba : Từ Varsovie đến Prague 565 km. 5 giờ 9 phút.

Ngày thứ mười bốn : Từ Prague đến Paris 940 km. 5 giờ 14 phút.

TRỊ GIÁ MỘT CÁI BẦU SƯ-TỬ

Ít lâu nay ở miền nam đất Transvaal có cái nạn sư-tử rất dữ. Lắm khi sư-tử vào tận trong cái trại mà bắt lừa ngựa để ăn. Người ta nước số sư-tử ở đấy ngày nay có tới 3.000 con.

Các nhà đoàn-thể ở đấy đã đặt ra các cuộc săn bắn kịch-liệt. Có quân lính trợ lực cho và chính-phủ lại đặt lệ ai giết được một con sư-tử sẽ thưởng 25 livres sterling, kể cả mà cái nạn vẫn đã đời, cũng chưa đỡ được mấy.

CON CHÓ CÓ NGHĨA

Một người khách lữ-hành đi qua một con đường Grange-sur-Vologne (Vosges), thấy trong cánh đồng cỏ, có một con chó nọi canh một cái đống là là, vẫy tưởng rằng gói hành-lý của ai đánh rơi, song khi đến gần mới biết rằng cái đống ấy người chết. Người bị nạn này tên là Paul-Pierrat, năm nay 55 tuổi, xem ra thì người ấy chết đã được 6 hôm rồi, thế mà con chó vẫn một lòng gìn-giữ cái tử thi của chủ một bước cũng không rời !

Ô ! loài vật đối với người còn biết có tình-nghĩa như thế, loài người đối với người mà bội nghĩa bất nhân, tương trông tương tắc, thì chẳng khá thẹn với loài vật lắm ru !

Giải đáp những điều pháp-luật

CÂU HỎI. — Thưa ngài, xin ngài làm ơn chỉ bảo cho tôi một điều sau này thì tôi lấy làm cảm ơn ngài lắm.

Số là tôi làm việc ở . . . tôi ăn cơm hàng ở nhà bà . . . quán ở . . . đến buôn bán ở đây.

Bà ấy có một người con gái 17 tuổi, xưa nay vẫn ở nhà giúp đỡ công việc cho mẹ.

Bà ấy đã hứa gả cho tôi, nhưng tôi chưa có thì giờ về nhà để xin ông bà thân-sinh tôi làm lễ nghinh-hôn.

Ngày hôm nọ, quan-nha ở đây không rõ thù hằn vì lẽ gì mà lại đổ cho người con gái ấy là gái chơi bời. Đang 11 giờ trưa, toàn lính giấy bắt người con gái ấy đem vào nhà-thương khám xét, nhưng bà cụ mẹ có-ta đ. kêu van mãi thì lại thôi không bắt nữa.

Nhờ ngài làm ơn, bảo cho chúng tôi được biết rằng người ta có phép bắt người con gái ấy đem vào nhà-thương khám xét như thế không ?

TRẢ LỜI. — Ông quan ấy không có phép vô cớ bắt người con gái đem vào nhà thương mà khám được. Người con gái có thể làm đơn kiện ông quan tại quan chánh tòa án đệ nhị-cấp, chiếu theo điều 222 trong bộ Hình-luật Bắc-kỳ như sau này : « Người nào dùng phương kế nói ở điều 219 mà hủy-báng tư nhân thì phải phạt giam từ 6 ngày đến 6 tháng và phạt bạc từ 7 đồng đến 100 đồng, hoặc hai thứ chỉ phải chịu một một mà thôi. » Và chiếu theo điều 323 đoạn 18 như sau này : « Mọi lỗi hoặc hủy-báng tư nhân như đoạn thứ 2 trong các điều 219, 222 và 223 thì phải phạt giam từ 1 ngày đến 5 ngày và phạt bạc từ hai bảo đến 6 đồng hoặc hai thứ chỉ phải chịu một mà thôi. » Ông quan ấy sẽ phải xử theo như điều 19 trong Pháp-viện biên-chế ở Bắc-kỳ.

MỘT NGƯỜI ĐÁNH CỜ TƯỚNG CHƠI VỚI HAI MƯƠI TÁM NGƯỜI

Tháng trước ở Paris M. Alec Alekhine là nhà chiếm khôi thế giới về việc đánh cờ tướng, đánh một lúc 28 ván cờ với 28 người cùng được 22 ván, thua 3 ván, và còn 3 ván hòa.

Bữa 1 tôm, ấy trong nhà xảo có bày một dãy bàn chữ theo như hình chữ môn có hai mươi tám người đánh cờ mươi chín cái ghế một cái ghế quay lưng lại. Mỗi khi một người bên kia đi một quân lại có người xuống lên cho ông nghe, ông bảo đi thế nào cứ theo thế mà đi.

Bắt đầu đánh từ 10 giờ đến 25 ở tại song. Hồi 15 giờ thì một người cùng thua. Hồi 18 giờ, thì sáu người nữa thua. Từ đấy hết người nọ đến người kia thua. Đến hồi 25 giờ tôi còn một người thua nốt. Trong 13 giờ đồng hồ ấy ông không ăn bánh trái gì, nhưng ông hút độ năm gói thuốc lá, và uống 12 chén cà-phê.

Xuân thủ đàm ân

(Tiếp theo)

Các viên chức tổng-lý có tặng sau này đều được thưởng về dịp xuân thứ năm nay :

Kiến-an

Thăng cửu phẩm văn giai

MM. Đồng-đức-Nghĩa, tàng cửu phẩm bá hộ, chánh tổng tổng Bái-lộc phủ Kiến-thụy.

Bùi-văn-Hoan, tàng cửu phẩm bá hộ, chánh tổng tổng Trịnh-xá, huyện Thụy-nguyên.

Hoàng-văn-Chất, tàng cửu phẩm bá hộ chánh tổng tổng Thái-lai, huyện Thụy-nguyên.

Thăng tàng cửu phẩm văn giai

MM. Ng-quang-Luân, chánh tổng tổng Bình-chiến quán làng Trương-mỹ, huyện Thụy-nguyên.

Ngô-v-Khai, chánh tổng tổng Triều-tra, quán làng Triều tra, phủ Kiến-thụy.

Đỗ-văn-Nhiêu, chánh tổng tổng Tư-sinh, quán làng Iu-sinh, phủ Kiến-thụy.

Hoàng-văn-Chun, chánh tổng Hà-đoi, quán làng Kim-giai, huyện Tiên-lãng.

Ng-văn-Thọ, chánh tổng Đông-du, quán làng Đong giới tây, huyện An-dương.

Hoàng-văn-Hương, chánh tổng Đại-công, huyện Tiên-lãng.

Đỗ-văn-Canh, chánh tổng tổng Trà hưng, phủ Kiến-thụy.

Hoàng-văn-Than, phó tổng Vạn-dan quan làng An-trăng, huyện An-lão.

Vũ-văn-Than, phó tổng Kiên-yên, huyện An-dương.

Nguyễn-văn-Đức lý-trưởng làng Hoàng-pha, tổng Hoàng-pha, huyện Thụy-nguyên

Ng-văn-Uông, thư-ký làng Pha-ke, huyện Tiên-lãng.

Phan-đức-Hà, chánh hương hội làng Phụng-pháp, huyện Hải-an.

Phàng-văn-Thăng, thủ quỹ làng Lợi-đông, huyện Thụy-nguyên.

Cao-văn-Trực, thư ký làng Dã-lo, phủ Kiến Thụy.

Đào-văn Dao, chánh hương hội làng Tiên-hội, huyện An-lão.

Ng-đình-Tuân, chánh hương hội về huyện An lão.

Phan-hữu Dan, chánh hương hội làng Doan-trị, huyện An dương.

Ng-trọng-Nghi, thư ký làng Kiến-bái, huyện Thụy-nguyên.

Lao-kay

Tặng cửu phẩm văn giai

M. Đỗ-đình-Tác, lý-trưởng trại Sơn-kèn, châu Bảo-thắng.

VIỆC HANOI

Số báo này có tờ phụ-trương

Thời-tiết

7 giờ	23 độ
15 giờ	25 độ

Giá thóc gạo :

Gạo hạng nhất, một tạ.		11 $ 55
— nhì,	—	10 70
— ba,	—	9 80
Thóc hạng nhất,	—	7 00
Bắp ngô	—	7 70

Giá bạc. — Kể từ ngày 12 Mars 1925, giá bạc ở kho Nhà-nước định là 10 f. 90

Tin đường-sá. — Vì ở đường thuộc địa số 1 là đường Hanoi lên Lạng-sơn đương phải làm cái cầu ở km 138 + 300, vậy ở đó đã làm tạm con đường ở bên cạnh, và đã có biển yết thị cho công-chúng biết. Các xe ô tô đi đến khúc đường ấy cần phải đi rất chậm.

Trường Y-học và Dược-học. — M. Darliguenave Y-khoa bác-sĩ thầy thuốc hạng năm ngạch y-tế, nay cử vào việc dạy học và việc trị bệnh bằng quang-tuyến tại trường Y-học trong khi M. Hermann về nghỉ.

M. Keller y-khoa bác-sĩ thầy thuốc hạng tư ngạch y-tế quyền quản-đốc viện chữa mắt và khoa dạy chữa mắt tại trường Y-học tới nay tùy thuộc quan Thống đốc Nam-kỳ bổ dụng.

Tòa Thượng thẩm. — Sáng hôm nay tòa Thượng-thẩm đã xử những việc sau này :

Tiêu tiền quốc trái. — Ng-v-Tiền và Trần-v-Hương là kỳ-mục thông đồng với nhau, đem bán quốc trái của công dân chia nhau bỏ túi. Đến khi dân làng hỏi thì lại nói thác tiêu việc này việc nọ. Tòa Nam án tỉnh Hà-nam phạt Ng-v-Tiền và Trần-v-Hương mỗi tên 2 đồng và bắt phải liên đới với nhau bồi cho làng 210 đồng là giá tiền quốc trái. Tòa Thượng thẩm y án.

Vu khống bằng đơn nặc danh và dùng triện giả. — Nguyen ở huyện kia có nhận luôn được hai cái đơn ký tên là chánh tổng Ng-v-Chiêm tố-giác lũ tên Niệm làm sự trái phép. Nhưng xét ra thì không phải đơn giác của chánh-tổng. Sau quan huyện sai người rình ở nhà trạm thì bắt được tên Nguyễn-mạn-Hịch lại bỏ cái đơn nặc danh như thế nữa, mà khám túi thì bắt được cái triện làm mạo là lý-trưởng để dùng làm bậy. Hiện tên ấy trước đã phải án phạt 2 năm tù về tội ăn trộm rồi. Tòa Nam-án tỉnh Bắc ninh phạt tên Ng-mạn-Hịch 3 năm tù và 50 đồng. Tòa thượng-thẩm y án.

Cướp sông. — Vũ-viết-Kỳ chở thuyền tự Hà-đông đi Nam-định, đương đi ở sông thuộc về hạt Hà-đông gặp cái thuyền của Đặng-đình-Thoan thì liền áp thuyền vào, trèo sang thuyền người ta bắt trói, đánh và lấy đồ đạc rồi bỏ đi. Người này theo tên Kỳ đến Nam-định trình quan bắt được. Tòa Nam-án tỉnh Hà-đông phạt tên Kỳ 1 năm tù, 40 đồng và bắt phải bồi 50 đồng cho sự chủ. Tòa Thượng-thẩm giảm tội tù cho tên ấy xuống 3 tháng và tiền bồi thường xuống 10 đồng, còn tiền phạt thì tha cho.

Lại việc vu khống nữa. — Phạm-Tuyên đến sở mật thám tố giác rằng nhà một người tên là Ng-Nhi ở làng Hạc-châu, phủ Xuân-trường (Nam-định) có chứa súng và đạn. Sở mật-thám Nam-định thấy tin ấy báo như thế liền phái người đến nơi khám thì người ấy khai rằng mấy hôm về trước có tên Ng-Bông bỏ súng đạn vào nhà thì đã trình quan sở tại rồi. Sau xét ra là vì người ấy tố giác tên Tuyên cùng mấy tên đồng đảng có vào cướp nhà một người tên là Phạm-v-Miện ở làng Ngọc-cục đêm hôm mồng hai tháng 5 tây năm ngoái cho nên tên ấy xui người bỏ súng đạn vào nhà đi báo để trả thù. Tòa Nam-án tỉnh Nam-định phạt tên Phạm-Tuyên 1 năm tù và 100 đồng. Tòa Thượng-thẩm giảm tội cho tên ấy xuống 6 tháng tù và tha cho khoản phạt bạc.

DÙNG KHÔNG HẾT,
MUÔN BÁN BỚT :

Gỗ trắc phiến, gỗ trắc vụn ;

Salon, tủ-chè, sập toàn bằng trắc

Hỏi tại, số 20, phố Tiên-Tsin. Buổi trưa từ 12 giờ đến 2 giờ. Buổi chiều từ 6 giờ đến 7 giờ

VÌ ĐI XA MÀ BÁN

Một cái xe ô-tô « Renault » 10 mã lực kiểu xe 1923, còn tốt lắm. Các đồ phụ tùng rất nhiều. Giá 1.900 đồng.

Hỏi tại M. BARY, 87, đường hàng-lọng Hanoi.

Ngạch quan lại. — M. Ng-đình-Hoe nguyên tri phủ Quảng-oai, hết hạn nghỉ, nay bổ vào tòng sự tại tòa nhì phủ Thống-sứ để đợi kỳ về hưu.

M. Trần-nhất Tỉnh, tri phủ Đoan-hùng (Phú-thọ), nay đổi về tòng sự tại tòa nhì phủ Thống sứ, để đợi kỳ về hưu,

M. Từ-bộ-Thực, tri huyện Cẩm-khê, nay quyền lĩnh phủ Đoan-hùng.

M. Ngô-mạnh-Nghinh, hậu tuyển tri huyện ở Phú-thọ, nay quyền lĩnh huyện Cẩm-khê.

M. Ng-đăng-Mưu, thừa-phái hạng tư ở Hà-nam, được phép nghỉ 29 ngày.

AUTOS D'OCCASION

Studbaker 6 cylindres.	18 HP	1.600 $
Citroën torpédo.	10 HP	1.200 $
Fort —	10 HP	400 $

S'adresser à l'Usine Électrique.

TOU-FOU???

Tou-fou là tay đóng trò chớp bóng có giá-trị

CỦA HIỆU

INDOCHINE-FILM

Sánh bầy được với những tay sành sỏi

« Chẳng bao lâu ta sẽ được mục-kích VUA GIẢI BUỒN này trên màn ảnh các rạp ở Đông-...

Hội Công-ích. — Hội Công-ích có gửi cho các hội-viên tờ đạt sau này :

Đến ngày chủ-nhật 15 mars này, tức ngày 21 tháng hai ta, đúng 3 giờ chiều, xin mời ngài lại họp kỳ đại-hội-đồng thường-niên hội Công-ích tại nhà trường hội ở Bạch mai, để bàn định các công việc như sau này :

1· Tờ trình về các công việc hội năm 1924 ;

2· Tờ biên-bản của Tiểu-hội đồng khám xét tiền bạc, đồ đạc và sách vở của hội.

3· Xét duyệt các khoản chi thu năm 1924 ;

4. Định sổ chi thu năm 1925

5 Các việc vặt.

Xin ngài bớt chút thì giờ quí báu mà ba-cố đến dự kỳ Hội-đồng này, trước là để tỏ lòng nhiệt-thành của ngài đối với việc học, sau là để cho cái tình thân-ái của các ông hội-viên được thêm mật thiết.

Ngạch y tế. — M. Đỗ-Khải, y-sĩ thì sai hạng ba ở Nghĩa lộ (Yên-bái) được phép nghỉ 15 ngày.

Ngạch công-chính. — M. Ng-v-Ninh, tức Phạm-Sử, thư ký hạng ba, được phép nghỉ 30.

Ngạch khán-hộ. — M. Phùng-v-Công, được bổ khán hộ tập sự tại nhà thương Hà-nội.

Ngạch kiểm lâm. — M. Trần-qui-Tôn, lính kiểm lâm tập sự ở Yên-lập, (Quảng-yên), được từ dịch.

Thưởng hàm. — M. Đỗ-Thận, hàn lâm viện thị giảng (5.2), hội viên thành phố Hà-nội, nay được thăng hàn lâm viện thị độc (5.1).

HIỆU BÀO-CHẾ :

CHASSAGNE

59, Rue Paul-Bert, Hanoi

Có bán đủ cả các thứ thuốc

NÊN HỎI QUYỂN MẪU HÀNG (CATALOGUE) Ở ĐÂY

Y-khoa bác-sĩ Sarrailhé

Số nhà 5, phố Thợ-nhuộm, Giây nói 295

Xét-nghiệm máu mủ, đờm rãi, phân, nước tiểu, bằng kính hiển-vi.

Chữa bệnh ho lao, bệnh giang-mai, bệnh siêu, bệnh đau dạ dầy, đau ruột, bệnh đàn bà và hộ-sinh, vân vân.

Nói được tiếng An-nam, không phải dùng thông-ngôn.

Thứ ba, thứ năm, thứ bảy khám bệnh từ 4 giờ đến 6 giờ 30 chiều.

Trừ ngày chủ-nhật, còn ngày nào cũng từ 9 giờ 30 đến 12 giờ trưa, có hẹn ngày và giờ cho bệnh-nhân đến chữa.

ĐƯỜNG Ô-TÔ HÀ-NỘI THÁI-NGUYÊN

Công-ty vận-tải có lời bá-cáo để công-chúng biết cho rằng từ ngày chủ-nhật 1er Mars 1925 này, bản công-ty sẽ dùng xe ô-tô vận-tải rất đẹp cho chạy đường từ Hà-nội đến Thái-nguyên.

Ngày nào cũng vậy, cứ hồi 8 giờ sáng thì xe ô-tô ấy khởi-hành ở Hà-nội đi Thái-nguyên. Và cứ 5 giờ sáng thì khởi-hành ở Thái-nguyên đi Hà-nội.

Khởi-hành ở Hà-nội, số 103, B. Gambetta, và chỗ nhà ga.

Tại trường kỹ-nghệ. — M. Ng-cao-Đắc, được bổ chauffeur phụ biên, lương mỗi tháng 21 p. và bổ vào trường kỹ-nghệ Hà-nội.

Cuộc sổ-số của hội quân công bội tinh. — Nên mua vé sổ số của hội quân công bội tinh là một cuộc sổ số đặt ra để lấy tiền giúp các nhà quân công có tuổi tác, và cho trẻ mồ-côi túng bấn. Số vé là 15.000 cái, mà số tiền phát cho các lô là 6.000 đồng. Lô nhớn nhất là 3.000 đồng. Rút số ở Hanoi ngày 1er Avril. Khắp mọi nơi có bán vé, giá tiền một đồng.

Một lô	3.000 đồng.
Một lô	1.000 đồng.
Hai lô	500 đồng.
Ba lô	100 đồng.
35 lô	20 đồng.

PHARMACIE FRANÇAISE & INDIGÈNE



Pharmacie Montès

54, RUE PAUL-BERT, HANOI

DẦU-GAN-CÁ-VIÊN

(Capsules huile de foie de morue)

Mỗi ngày uống bốn viên, sáng 2 viên, chiều 2 viên, trước khi ăn cơm.

Giá mỗi lọ : 0$90

ĐÃ CÓ

CHUYỆN GIẢI TRÍ

THỨ TƯ

Bán ở khắp các hàng sách

Giá 0$18

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Cái vạ cờ bạc. — Đêm mồng 9 rạng mồng 10 vừa rồi có bốn tay con bạc giống đực và một tay con bạc giống cái rủ nhau vào đánh bạc ở trong chùa An-đà sau trường đua ngựa. Đương khi sát phạt nhau, chẳng biết sinh sự cãi cọ nhau thế nào rồi hóa ra cùng nhau ẩu đả tàn loạn, phải hai người bị trọng thương. một người bị thương ở trán và một người bị thương ở mé trên mũi. Giá không có lính cảnh-sát mới về bóp thì có lẽ còn đánh nhau to.

GIA-LÂM

Thuốc phiện lậu. — Trưa ngày 9 mars vừa rồi, người lính cảnh-sát tên là Đinh-xuân-Tiên, trong khi đương đi tuần ở mé đầu cầu sông Cái thì bắt được một ông lão già 63 tuổi người làng Hoàng xá, phủ Quốc-oai, tỉnh Sơn-tây, nghi là có mang thuốc phiện lậu. Khi đem về sở sen-đầm khám thì quả thấy trong thắt lưng người ấy có giấu 1 kilo rưỡi thuốc. Hỏi thì người bị bắt khai rằng thuốc ấy là của một người đàn bà bên phủ Từ-sơn thuê 4 đồng để mang về Hanoi hộ. Hiện nay ông lão ấy đã giao cho sở Thương-chính giữ để đợi bắt người đàn bà ở Từ-sơn xét hỏi xem sao.

HONGAY

Cái nạn của các nhà lao động. — Hồi 4 giờ ngày 7 mars vừa rồi, chuyến xe hỏa chở than về và chuyến xe không ở trong ra đụng phải nhau ở chỗ ghi, người bẻ ghi tên là Chôm bị cái toa máy và cái toa không đè phải chết ngay lập tức, mình mẩy nát nhừ ra, người chauffeur thì bị thương nặng còn người tài xế thì may nhanh chân nhảy ra ngoài được nên thoát không việc gì.

Xác người bẻ nghi đã đem vào nhà thương khám nghiệm rồi cho chôn, còn người chauffeur cũng đã đem vào nhà thương để cứu chữa.

VIỆC KINH-ĐÔ

Công việc làm lăng Châu ê (*Khải định vạn niên cơ*). — Tại làng Chân-ê cách kinh-thành chừng 12 kilomètres hiện nay chính phủ Nam-triều đang khởi công làm một nơi tôn-lăng (Khải-định vạn niên cơ). Lăng ấy cách kiến trúc chế tạo chẳng giống như các lăng tiền-triều, nhưng sự kết cấu cùng công tác thì cực kỳ tinh-xảo hơn hết thảy các công tác ngày xưa, vì rằng sự tô rồng đắp phụng ngày nay thì đã đành là khéo hơn xưa mà lại còn sự chắp mảnh sành cùng gương ngũ sắc và đắp nổi các hình sơn thủy nhân vật thì lại khéo lắm. Công tác hiện còn đang làm mười phần mới xong được sáu bảy, tương lai ngày nào công thoan thì chắc là núi non xưa lăng tẩm mới thì vạn niên cơ này sẽ là một tôn-lăng có vẻ mới lạ mà cái công xảo cực điểm về cái nghề tô đắp của thợ nề ta thì không đâu bằng nơi lăng ấy.

Tại trước lăng ấy nay mai sẽ có đắp một đường mới thông với tôn-lăng Thiệu-trị, vậy thì về phía tây nam kinh thành sẽ có thêm một tôn-lăng mới là Khải-định vạn niên cơ,

Giá gạo trắng và gạo đỏ. — Từ trong khoản tháng mười một năm ngoái đến nay, nhờ ơn chánh-phủ Bảo-hộ Trung-kỳ đã chuyên tâm chú ý lo sơ cơ cần của nạn dân xứ này mà gởi đi mua gạo cùng Nam Bắc đem về rồi lại cho bán ra cho nhân-dân thực dụng, vì thế mà giá gạo được cầm chừng ở nơi sở : gạo trắng mỗi quan bốn lon, gạo đỏ mỗi quan bốn lon rưỡi. Gạo ấy so với giá mỗi quan sáu bảy lon là khi được mùa thì nay có thua kém nhưng kể như bão lụt vừa xảy đến mùa màng thất mát mà ngày nay giá gạo được cầm chừng như thế thật là nhờ ơn trên đã vô cùng lại nhờ lòng quảng đại và ân huệ của những kẻ từ thiện ở Trung Nam Bắc kỳ kẻ có giúp kẻ không, người giàu cứu người khó gởi tiền đến trợ cấp cho nạn dân đã được đến số gần một trăm năm mươi nghìn đồng. nếu trong khoảng năm nay mà chẳng có sự cứu giúp ấy thì dân xứ này chắc đã lũ lượt kéo nhau đi hành khất rồi bỏ mưa bỏ gió mà chết từng bầy từng lũ như trong khoảng năm thân-dậu cách hơn 20 năm trở về trước đây thì dân sự đói kém và chết nhiều lắm.

Có nhờ sự chẩn cấp và giữ giá gạo được thường thì sự làm ruộng của các điền gia mới nhờ đó mà phát-đạt, như hiện nay các miền ruộng rẫy ngọn lúa xanh xao tươi tốt các vật hoa lợi khác như khoai, đỗ cùng sắn cũng đã thấy có sắc tốt tươi, nếu trong mùa xuân này mà hạ được thì rất là may mắn cho dân vậy.

Số rượu tiêu dùng trong năm 1924 — Năm 1924 vì mùa màng mất mát, rạn trời xảy đến những việc rủi ro, cho nên việc chè chén rượu trà trong xứ này so với năm 1923 thì có phần kém lắm, nay cứ lấy ba tháng cuối năm là khi số rượu thường dùng nhiều hơn các tháng khác mà so thì sẽ thấy sự hơn thua nhau như sau này :

Tháng mười năm 1923 : 36.405 lít, Tháng mười năm 1924 .... 27,509 lít. Tháng mười một năm 1923. ..31.060 lít. Tháng mười một năm 1924. ..847 lít. Tháng mười hai năm 1923.....31 731 lít. Tháng mười hai năm 1924..... 29,140 lít.

Vậy thì năm 1923 hơn năm 1924 chỉ trong kỳ hạng có ba tháng mà đến 15,859 lít thì sẽ biết một năm 1924 kém thua năm 1923 nhiều lắm.

VIỆC TRUNG-KỲ

QUẢNG BÌNH

Nghiêm cấm cờ bạc. — Quan Công-sứ mới thông-sức một bản châu-tri nghiêm cấm cờ-bạc. Lời tư thông-sức ấy đại khái nói rằng hiện nay trong hạt-hạ như ở thành-phố Đồng-hới, ở Chợ phiên Ba-đồn, ở Thuận-lý, ở Lệ-thủy v. v. việc đỏ bác xem chừng thịnh-hành. vậy từ nay mà bắt được đám bạc nào, các con bạc sẽ phải trọng phạt, người làm việc thời phải cách chức, người ngoài thời phải tội nặng.

Cái hại cờ bạc là cái hại rất ghê gớm, lúc bình thường còn hại thay, nữa là đương lúc cơm thua gạo kém hung hoang cơ cẩn này, mà bày sòng ra, thì di-hại không biết bao nhiêu mà kể. Nay có nhời nghiêm sức của quan thủ-hiến thời chắc rằng cái hại này sẽ trừ đi được.

Dịch trâu bò. — Ở hạt Quảng-ninh mấy tháng nay phát ra bệnh dịch trâu bò, đến nay vẫn chưa hết. tổn hại cũng khá nhiều.

THỪA-THIÊN

Hưng-công đại-chẩn. — Hiện nay tỉnh Thừa-thiên và tỉnh Quảng-trị có mở hai công sở hưng-công đại-chẩn để lấy công việc cho dân làm, thế sự chẩn cấp. Dân sự đến ứng-hành việc ấy đông lắm. — Nhà-nước bày ra những sự hưng công đại-chẩn như thế, thật có phần ích lợi công việc cho dân sự, nhưng nếu những người cai quản xem sóc những việc ấy lấy lẽ công bình mà xem xét thì con kẻ nghèo khó mới được nhờ, chứ như gọi rằng việc quan thì cứ giữ cái nghề « cơm vua ngày trời » làm đến đâu hay đến đó, đắc thất mặc ai, miễn cứ phát xong mỗi ngày mấy trăm mấy nghìn cái thẻ là xong việc, chẳng biết những kẻ lĩnh thẻ làm công là hạng người nào ? Có khi những người có áo cơm no ấm lĩnh

(Xem trang thứ ba, cột thứ hai)

Số 139.

THỦY-HỬ

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

Hai người lại vào ngồi. Tên người nhà bày chén uống rượu và các thứ quả phẩm. *Vũ-tùng* uống luôn ba chén rồi đứng dậy. Tên người nhà dọn dẹp đồ đạc, man man đi trước, *Thi-ân* và *Vũ-tùng* lại cùng nhau ra đi.

Đi chưa đầy hai dặm đường, lại trông thấy tửu điếm. *Vũ-tùng* lại vào uống ba chén rượu rồi mới ra đi. Đi qua đã đến mười nơi tửu-điếm như thế, mà *Thi-ân* nhìn mặt *Vũ-tùng* vẫn chưa thấy say.

Vũ-tùng hỏi *Thi-ân* rằng :

— Từ đây đến *Khoái-hoạt-lâm*, còn xa độ bao nhiêu ?

Thi-ân nói :

— Không còn xa bao nhiêu. Khu rừng trông thấy ở phía trước mặt kia, tức là chỗ ấy đó.

Vũ tùng nói :

— Nếu đã tới nơi thì ngài nên ở đây đợi tôi, để mặc tôi đến đấy tìm hắn.

Thi-ân nói :

— Thế thì còn gì hay bằng ! Tôi xin đợi ở đây, nhưng đại-huynh vào đến đấy, nên phải cẩn-thận, chớ có coi thường.

Vũ-tùng nói :

— Ừ, được ! Nhưng ngài nên bảo người nhà đưa tôi đi, hoặc khi có gặp tửu-điếm nào thì tôi còn phải uống rượu.

Thi-ân bảo tên người nhà lại đưa *Vũ-tùng* cứ đi như trước. *Vũ-tùng* đi trong ba bốn dặm đường, lại uống rượu đến hơn mười lần nữa. Bấy giờ vào hồi giữa trưa, trời đang nóng dữ, nhưng cũng hay hây có gió. *Vũ-tùng* hơi mẹn đã bốc, liền cởi bỏ áo ra. Đáng say có năm bảy phần, nhưng giả-cách làm ra say đến mười phần, dáng đi ngất-ngưởng, chân nam đá chân xiêu.

Khi đi đến trước cửa rừng, tên người nhà liền lấy tay trỏ mà bảo rằng :

— Chỉ đi đến con đường chữ « *Đinh* » ở phía trước đây, tức là trông thấy cái tửu điếm của *Tưởng-môn-thần* đó.

Vũ tùng nói :

— Nếu đã đến nơi thì các ngươi nên tránh cho xa. đợi khi ta đánh ngã được hắn rồi, bấy giờ sẽ lại.

Vũ-tùng đi rẽ vào trong khu rừng, trông thấy có một người to lớn như thể pho tượng *Kim cương*, mình mặc cái áo vải trắng rộng, tay cầm cái phất xua ruồi, đang ngồi ở dưới gốc cây hòe để hóng mát.

Vũ-tùng giả-cách ngất ngưởng say rượu, sẽ đưa mắt nhìn, rồi trong lòng nghĩ thầm rằng : Anh chàng to lớn này chắc là *Tưởng-môn thần* đây ! *Vũ-tùng* nghĩ vậy, nhưng cứ việc thẳng bước đi qua.

Đi độ giăm chục bước, đã trông thấy con đường chữ « *Đinh* » có một cái tửu-điếm, trước cửa treo một lá cờ bán rượu, đề 4 chữ đại tự như sau này.

« *Hà dương phong nguyệt* »

Vũ-tùng dừng chân đứng nhìn thì thấy ở phía trong cửa có một dãy lan-can sơn xanh, hai bên treo hai chiếc cờ vàng, mỗi bên đề 5 chữ vàng, thành một đôi câu đối rằng :

« *Túy lý kiền-khôn đại,*

« *Hồ trung nhật-nguyệt trường* »

Nghĩa là

« *Cuộc say trời đất lớn,*

« *Trong bầu ngày tháng dài* »

Một bên vách bày giá thịt và dao thớt, vân vân, còn một bên vách thì tức là cái lò để hấp các thứ bánh. Phía trong có ba cái chum rượu lớn bày một hàng chữ nhất, một nửa chôn ngập xuống dưới mặt đất. Trong chum cái nào cũng có đến già nửa phần rượu.

Chính giữa làm một cái quầy, phía trong quầy có một người đàn-bà trẻ tuổi ngồi, tức là người vợ lẽ của *Tưởng-môn-thần* mới lấy trong khi đến *Mạnh châu* đó. Người ấy nguyên là một người con hát.

Vũ-tùng đứng nhìn, rồi con mắt lim dim, bước thẳng vào trong tửu-điếm, đi đến ngồi ở bên cạnh cái bàn đối-diện với người đàn-bà kia. Hai tay để lên mặt bàn, lại chú ý mà nhìn chòng-chọc vào người đàn-bà, không hề chớp mắt.

Người đàn-bà thấy vậy, quay mặt ngảnh đi chỗ khác. *Vũ-tùng* nhìn trong cửa hàng có năm bảy tên tửu-bảo đứng bán rượu, liền đập bàn gọi mà hỏi rằng :

— Ai là chủ cửa hàng bán rượu đây ?

Tên tửu-bảo ngảnh nhìn mà đáp rằng :

— Ngài định lấy bao nhiêu rượu ?

Vũ-tùng nói :

— Hãy lấy hai nậm đến đây để ta nếm thử.

Tên tửu-bảo đi đến trước quầy, bảo người đàn-bà ấy rót hai nậm rượu, đem ra hâm nóng, rồi rót một chén đưa mời *Vũ-tùng* mà rằng :

— Xin mời ngài uống rượu.

Vũ-tùng cầm lấy chén rượu nhìn qua, liền lắc đầu mà bảo rằng :

— Không tốt ! Không tốt ! Đổi thứ rượu khác !

Tên tửu-bảo thấy *Vũ-tùng* say rượu, mới cầm lại trước quầy, bảo người đàn-bà rằng :

— Thôi, nương-tử chịu khó đổi cho người ta.

Người đàn-bà trút thứ rượu ấy vào, lại rót thứ rượu thượng hạng khác đưa ra. Tên tửu-bảo lại hâm nóng một chén đem đến. *Vũ tùng* cầm ngửi một cái, rồi kêu rằng :

— Thứ rượu này cũng chẳng ra cái gì. Muốn tốt thì đem đổi ngay, ta sẽ tha cho.

Tên tửu-bảo cố bấm bụng chịu nhịn, cầm đến bên quầy, sẽ bảo người đàn-bà rằng :

— Xin nương-tử chẳng chấp làm chi, cứ đổi cho người ta thứ khác. Người này uống rượu say lắm rồi, chỉ muốn sinh sự đó thôi. Ta đổi thứ rượu ngon thượng-hảo hạng đi cho xong việc.

Người đàn bà lại đổi thứ rượu ngon thượng-hảo-hạng đưa cho tửu-bảo. Tên tửu-bảo hâm nóng đem đến. *Vũ-tùng* cầm uống rồi nói :

— Ừ ! Thứ rượu này còn hơi có khí-vị một chút.

Nói xong, lại hỏi :

— Tên kia ! Chủ-nhân nhà-ngươi đây họ gì ?

Tửu-bảo đáp rằng :

— Thưa ngài ! Chủ-nhân tôi họ *Tưởng*.

Vũ-tùng nói :

— Sao lại không họ *Lý* ?

Người đàn-bà nghe lời, liền nói nhỏ rằng :

Anh chàng này uống rượu ở đâu mà say thế, bây giờ chực đến đây để gây sự.

Tửu-bảo nói :

— Anh này là người ở đâu mới đến, không biết chi cả, cho nên mới đâm như thế.

Vũ-tùng hỏi rằng :

— Các ngươi nói cái gì thế ?

Tửu-bảo nói :

— Chúng tôi nói chuyện riêng với nhau, không can chi đến ngài, ngài cứ việc uống rượu.

Vũ-tùng nói :

— Tên kia ! Mày bảo người đàn-bà ngồi ở trong quầy ra đây uống rượu với ta.

Tửu-bảo quát mắng mà rằng :

— Chó nói càn ! Người ấy là vợ ông chủ tôi đó.

Vũ-tùng nói :

Dẫu vợ ông chủ mà ra uống rượu với ta cũng được chứ sao !

Người đàn-bà nổi giận mà mắng rằng :

— Cái thằng giặc muốn chết mất mạng kia !... (Còn nữa)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

PHỤ-TRƯƠNG BÁO TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN SỐ 2394

Ngày thứ sáu 13 Mars 1925

LÒ SỨ HAIPHONG

Tờ quảng-cáo của ông Nguyễn-văn-Tấn

Thưa Ngài,

Kính trình Ngài biết rằng tôi lại mới sáng-lập được một xưởng khác chế--tạo các đồ sứ tại Hải-phòng gần bến tàu Sáu kho và ở cạnh nhà máy đèn điện và nhà máy chế các chất hóa-học. Xưởng này lập ở một nơi rất tiện lợi, mặt trước trông ra sông Cửa-cấm, sông ấy các tàu bè các nước bên Âu, bên Á sang trước khi vào bến Sáu-kho Hải-phòng, đều phải đi qua sông ấy cả; chẳng những thế, lại gần nhà Gare hỏa-xa, việc vận-tải hàng chánh Công sứ tỉnh Hải-dương là quan Bouchet cũng gia tâm giúp đỡ tôi về việc lấy các mỏ đất, đá dùng để làm đồ sứ. Muốn về sau mở-mang ra to tát được, cần nhất phải có chỗ đất rộng-rãi. Vấn-đề này rất là khó khăn, thế mà lò của tôi đã có được tám mẫu tây đất rồi, không những bấy nhiêu, mà lại năm ngoái quan Krautheimer, nhân dịp ngài đi xem lò ngài lại nói giúp với Hội-đồng thành-phố Hải phòng bán thêm cho tôi non ba vạn thước vuông đất nữa. Vậy thì cái vấn-đề quan-



Kinh ảnh Trung-Hòa

Đây là bức ảnh các ông Bắc-kỳ Tư-vấn Nghị viên sau khi hội đồng năm 1924 đến quan-sát lò sứ của ông Nguyễn-văn-Tấn ở Hải-phòng ngày 13 Octobre 1924. Người mặc Au-phục trắng dưới chân có cái dấu khuyên tròn nhỏ, tức là ông Nguyễn-văn-Tấn là chủ lò sứ này.

Lò sứ này lập lên đã hơn một năm nay, ở trên một khu đất rộng 8 mẫu tây, lại ngay Cửa Cấm, là một nơi địa đầu của thành-phố Hải phòng, địa thế rất là tiện lợi.

Cái tòa nhà hai tầng, có ống khói, tức là cái lò nung đồ sứ theo kiểu mới của ông Tấn nghĩ chế ra, mà đang xin Chính-phủ cấp cho « Văn bằng sáng chế » (Brevet d'invention) để giữ lấy độc-quyền bảy. Lớp nhà thấp mà dài tức là xưởng thợ. Đây là chỉ mới hình dung được một phần nhỏ trong 10 phần xưởng mà thôi, vì cái khu-vũ còn rộng lắm và còn hai cái lò và nhiều xưởng nữa, như xưởng giã đất, xưởng luyện men, xưởng rập khuôn, xưởng lò vẽ vân vân...

Xưởng này bắt đầu làm việc đã từ năm 1923. Hiện nay trong xưởng đã có tới gần hai trăm người làm công và hàng ngày đã có thể chế-tạo ra được khá nhiều các đồ sứ.

ở xưởng tôi đi các nơi, như là Huế, Tourane, Sài-gòn, Chợ-lớn, Cao-miên, Laos và ngoại-quốc cũng tiện lợi lắm; các vật-liệu cần để làm đồ sứ tải ở các mỏ về xưởng, đường thủy bộ cũng tiện và nhanh lắm. Thời giờ trong việc buôn bán rất quí, mà xưởng tôi ở ngay vào chỗ địa lợi này, thật không phải lo về đường vận-tải mất nhiều thời-giờ vô ích.

Khu đất tôi mua để lập xưởng này, rộng tám mẫu tây, mua từ năm 1923. Khi ấy nhờ có quan Thống-sứ Monguillet và quan quyền Thống-sứ bây giờ là quan Krautheimer bấy giờ ngài đang sung chức Đốc-lý Hải-phòng, hai ngài vẫn sẵn lòng khuyến-khích giúp đỡ cho các kỹ-nghệ nước ta chóng được tinh-tấn và có thể thu lấy được quyền lợi nước nhà khỏi tiết-lậu vào tay người ngoại quốc; và lại hai ngài đã biết tôi là người có đủ tư-cách về nghề làm đồ sứ và có thể mở mang ra được, cho nên hai ngài đã hết lòng giúp đỡ tôi mọi cách. Quan trọng này, tôi không phải lo ngại cho sự tương-lai hội ta nữa.

Còn tiền tài thì nhờ cụ nguyên Khâm-sứ Trung-kỳ Tissot, đã giới-thiệu với nhà Ngân-hàng Hải-phòng tư-giúp cho tôi.

Vừa rồi, sở Bưu-điện-thoại nhà-nước có đặt tôi làm 22 vạn (220.000) cái đồ sứ dùng vào cột giây-thép và giây ống nói, số tiền là 4 vạn 7 nghìn đồng (47.000 $ 00). Còn các đồ dùng về việc máy đèn, máy điện thì nhiều lắm, làm không xuể việc.

Nghề làm đồ sứ là nghề có quan-hệ rất lớn, sẽ làm cho nước nhà được vẻ-vang; vậy chẳng những là phải có nhiều tiền mà thôi, lại cần phải có đủ tư-cách và thế-lực mà làm, thì mới đứng vững được. Bã biết rõ như vậy, nên chi tôi đã ra công cứu xét đến được mục-đích, không quản công tiếc của, đến ngày nay lập được xưởng này, đã được kết-quả: các đồ hàng ở xưởng tôi chế ra, ai đã trông thấy, đều ngợi khen cả. Than ôi! một cây làm chẳng nên non; công việc tày đình, một mình gánh vác sao nổi? Là vì nỗi có phải một xưởng chỉ chế tạo các đồ dùng trong xứ nhà mà thôi đâu, phải nghĩ làm sao cho các đồ chế-tạo ra, được thông dụng cả các nơi trong cõi Đông-pháp, không thì lại để tiếng ô-danh cho đồng bào, nghĩa là lại buộc đồng-bào vào câu khinh-bỉ ở nơi cửa miệng người ta vẫn thường nói: « Người An-nam ít kẻ có tài mở mang công-nghiệp! » Lại còn làm các đồ sứ để Chính-phủ Bảo-hộ cần dùng trong các sở Bưu-điện nữa. Bởi thế cho nên tiền tài đối với công cuộc lớn như thế, thì biết thế nào cho đủ được!

Cho được mở-mang to tát, để sau này có thể mở thêm xưởng làm đồ sứ tại Tourane, Sài-gòn và Cao-mên, thì mới đủ đồ sứ cho dân trong nước nhà dùng như là bát, đĩa, ấm, chén, mà từ xưa đến nay ta chỉ mua của ngoại-quốc mỗi năm tới đến hai triệu bạc. Cứ xem số nhập-cảng các đồ sứ thì đủ biết. Như thế, vừa được ích-lợi cho đường kinh-tế và kỹ nghệ nước nhà, vừa được thỏa lòng ao-ước của dân.

Tài sản của tôi, thì hiện nay đã có được một khu đất gần ba vạn thước vuông tây, theo thời-giá bây giờ, tính ra tiền được gần 9 vạn đồng, các nhà cửa và khí-cụ trong xưởng, trị giá là 5 vạn đồng. Song công việc trù-tính, phải có 20 vạn đồng nữa mới là tạm đủ.

Vậy tôi định lập nên hội này, gọi là « Hội hữu-danh » (*Société en nom collectif et en commandite simple par action*); vốn hội định là 20 vạn bạc (200.000 $ 00), chia ra làm 200 cổ-phần, mỗi cổ-phần là 1.000 $ 00. Hạn 50 năm.

Xin ngài vì việc ích-quốc và nghĩa đồng-bào, vì đường công lợi mà hợp tài-lực với chúng tôi, để thêm nhiều vốn, trước là giúp đỡ cho công-nghệ quí-hóa mới sơ-khai ở xứ nhà chóng được hưng thịnh, sau là giữ được mối lợi to khỏi lọt ra ngoại-quốc, vì từ xưa đến nay, ta vẫn tiêu-thụ rất nhiều đồ sứ ngoại-quốc. Như thế, chẳng về vang cho kỹ nghệ nước nhà và nức tiếng với các nước lân-cận lắm ru!

Các nước văn-minh, dân được giàu mạnh, cũng bởi lòng tin-ái nhau và đường công nghệ chóng được liến-hóa vậy.

Nhận được tờ cáo-bạch này hễ Ngài định góp bao nhiêu cổ-phần, xin Ngài viết thư cho tôi biết, tôi sẽ gửi giấy xin vào hội và quyền điều-lệ hội để Ngài xem và ký tên, rồi gửi lại cho tôi. Trong một hạn hai tháng nghĩa là từ nay đến hết tháng ba An-nam khi nào tôi thu đủ cổ phần là 200.000 $ 00, thì tôi sẽ có lời kính trình và mời Ngài về họp Đại-hội-đồng để xem xét và bàn định các công việc tại ngay xưởng tôi ở Hải-phòng.

Nay kính cáo.

Hải-phòng, le 21 Février 1925.

NGUYỄN-VĂN-TẤN

Khi Ngài có viết thư, xin đề bì như sau này:

M. Nguyễn-văn-Tấn

Manufacture de Porcelaines Industrielles de l'Indochine

HẢI-PHÒNG

Thôn-giã hài-kịch

Bắt vạ

CÁC VAI

Bà ký Phèo,	Bác xã Gân,
Cô Dần, *bán hàng nước*,	Quan Huyện,
Cụ Khóa, *mẹ cô Dần*,	Cụ Tá,
Cụ Tiên Nhèm,	Các cụ bô,
Cụ Thọ Nhèm,	Một bà lão,
Cụ Nhiêu Hề,	Thằng mõ,
Bà Nhiêu,	Cậu lệ,
Ông lý Lém,	Tuần.

KỊCH THỨ I

Xen thứ I

(BÀ KÝ PHÈO, CÔ DẦN)

(Bà ký Phèo, chồng làm ký ga mới mất, về nhà quê tậu ruộng, đến chơi hàng nước cô Dần bên nệ đường. Cô Dần ăn mặc rách rưới, ngồi bán nước. Trên chõng hàng có nồi, bánh, điếm, thuốc, bát đĩa).

BÀ KÝ PHÈO, *trong thấy cô Dần hình dung tiều tụy*

Kìa cô Dần! Cô độ này buôn bán có phát tài không, mà sao trông người xấu hẳn đi thế? Non ba năm nay tôi không về làng mà trông cô lạ đấy!

CÔ DẦN, *có ý buồn*

Ấy bà ký kìa! bà về bao giờ thế? Bà độ này nom cũng già hẳn ngư i đi, kém trước nhiều.

BÀ KÝ PHÈO:

Ấy tự ngày thầy nó mất đi, tôi buồn bực lo nghĩ quá hóa thế đấy, cô ạ. Cụ Khóa nhà ta vẫn mạnh khỏe đấy chứ? Cụ có nhà không, để chốc nữa tôi vào chơi.

CÔ DẦN:

Cám ơn bà! Nhờ trời nhờ thánh mẹ em cũng được khỏe. Mời bà ngồi chơi, mẹ em cũng sắp ra đây bây giờ, bàng này là của mẹ em ngồi bán đấy. Thưa bà, bà cũng là chỗ họ hàng trong n à, em mới nói thật: hai mẹ con nhà em mấy năm nay vất vả quá, bà ạ. Cơn ông chửa qua còn bà đã đến, cứ vận rấp mãi!

BÀ KÝ PHÈO:

Tội nghiệp!

CÔ DẦN:

Bà tính thế này thì có khổ không. Tháng hai năm kia, làng ta đại-hội, thấy em ra đình chẳng biết tế lối tế liếc làm sao mà làng bắt vạ, sắt hại đến vài chục bạc, nhân-thân có con trâu phải bán đi lấy tiền chi việc ăn uống cho làng. Rồi đấy thầy em nghĩ uất-ức thành bệnh, được vài tháng thì mất.

BÀ KÝ PHÈO:

Tội nghiệp!

CÔ DẦN:

Thầy em nằm xuống đấy lại phải lo đến việc trả nợ miệng cho dân làng, kẻo người ta nói. Mà làm ra thì một đồng một chữ không có, hai mẫu ruộng đi đời mất một, còn mẫu nữa thì chiêm khê mùa thối, em nghĩ chán như cơm nếp nát, bà ạ.

BÀ KÝ PHÈO:

Ấy mất cơ mất nghiệp cũng vì thế. cũng vì cái nợ miệng, nợ mồm ấy đấy!

CÔ DẦN:

Nào đã hết đâu. Khi thầy em nằm xuống, thật quả mẹ em đã có mang một tháng rồi. Bà tính chửa một tháng thì đã thấy bụng đâu, thế mà vài tháng sau làng lại bắt vạ mẹ em nốt, vu cho điều nọ tiếng kia, thật là nhục-nhã! Mẹ em đã thề trước cửa đình mà các cụ vẫn không tin, đành bấm bụng chịu vậy. Thế là vài chục bạc vào đấy nữa, mà tiếng oan còn biết đời nào mới rửa cho sạch. Bà ơi, người ta bảo giàu tử trong trứng giàu ra, khó từ nhà bảy đời ba mà về, thật là phải quá. Như hai mẹ con nhà em, mẹ thì già cả yếu đuối nghỉ bán cái hàng nước này, con cũng chân khỏe tay cầu chợ hàng xay hàng xáo, đầu tắt mặt tối để kéo cày trả nợ mà vẫn mồi chẳng đủ đầy miệng, bà ạ! Em nghĩ khổ quá! (*muốn khóc*).

BÀ KÝ PHÈO:

Tội nghiệp mẹ hóa, con mỏ còi, ai là người bênh vực cho! Như thế thì phong-tục làng ta hà-bạ quá! Cả lớn nuốt cả bé, không còn ra thể thống gì cả, các cụ thì chỉ rình xem nhà ai hơi có mâu mặt là kiếm chuyện ngả vạ đánh chén thôi, còn hòng gì mà cải-lương với cải thiện nữa. Cứ để tôi chơi khoèm cho lũ cáo già ấy một mẻ cho đáng kiếp.

CÔ DẦN:

Thưa bà, là định làm thế nào?

BÀ KÝ PHÈO:

Thế nào rồi cô khắc biết. Phải làm cho hạng một già ấy trắng mắt ra để cho họ biết tay mới được. (*Cụ Khóa ở nhà ra hàng ăn đứa con độ một năm*).

Xen thứ II

THÊM CỤ KHÓA

BÀ KÝ PHÈO:

Lạy cụ ạ!

CỤ KHÓA:

Ai thế nhỉ?

CÔ DẦN:

Bà ký Phèo, đấy mà!

CỤ KHÓA:

Ấy chết! Bà ký! thế mà trông mãi chẳng nhớ ra là ai. Tôi độ này lẫn-cẫn lắm, bà ạ! Bà tha lỗi cao tôi nhé!

BÀ KÝ PHÈO:

Không dám ạ! Con vừa nghe chị Dần nó nói chuyện thì ra độ này nhà ta nạn rấp lắm. Nương chẳng lọi gì mà nghỉ ngơi, cụ ạ. Công nợ già dẫn cháo húp vòng quanh, lo gì. Cụ có cần đến tiền nong thì chỗ con chịu cụ muốn lấy lúc nào cũng có. Con chỉ gét cho cái lũ mọt già kia cứ chết mệt về miếng ăn như thế thì thật là hủ quá, cụ nhỉ?

CỤ KHÓA:

Ấy cái Dần nó đã nói có rõ. Tôi lẩm lúc bực cả mình, có ạ. Ông nó chẳng may xấu số thiệt phận đi, để cho nhẹ mẹ con tôi khổ sở nhục-nhã thế này (*khóc*).

BÀ KÝ PHÈO:

Thôi, cụ ạ.

CỤ KHÓA:

Ông ơi, là ông ơi! Ông đi đâu, hu... hu... hu... để khổ để sở cho mẹ con tôi. hu... hu... hu... thế này, ông ơi, là ông ơi! (*nhìn đứa con trai đang ẵm*)

Lại thế này có cực chưa? ông ơi, hỡ ông ơi!.. ông chẳng sống thêm ít nữa mà gây dựng lấy con, chứ tôi dàn bà thì sau này biết làm thế nào đây, hu... hu... hu!

BÀ KÝ PHÈO:

Thôi, cụ ạ! khóc làm gì! Trời sinh voi trời sinh cỏ, không lo cụ ạ. Con xin vô phép cụ. Cô Dần bảy nghỉ nhé!

CÔ DẦN (*đỡ lời mẹ*):

Mẹ em không dám ạ. Lạy bà.

KỊCH THỨ HAI

Xen thứ I

(BÀ KÝ PHÈO)

(Trong nhà bà ký Phèo. Nhà ngói theo lối cũ, có ghế ngựa, trường kỷ, bàn thờ)

BÀ KÝ PHÈO, *ngồi têm trầu, mồm nhai trầu, nói một mình*:

Nghĩ tình cảnh hai mẹ con cụ Khóa cũng khổ thật! Mẹ thì non 50 tuổi đầu rồi, chồng vừa chết đã mang tiếng chửa hoang, mà chửa được mấy tháng rồi ông Khóa mới mất kia mà, một tháng thì ai đã biết mà chẳng đổ oan cho. Và cụ xưa nay vốn là người đứng đắn, có phải như ai đâu mà... Con thì con gái đến thì, ở với mẹ góa, mẹ lại chiều con, không biết rồi ra làm sao, nhỡ lại.... thì thật khổ. Ngã vạ chồng, chồng chết, ngã vạ đến vợ, thành ra có vài mẫu ruộng bán hết, lại nợ thêm, bây giờ kiếm được đồng nào chỉ vào nợ hết. Mà lại gì lối cho vay nợ ở nhà quê, một vốn bốn lời, lãi chồng lãi chết, thì biết đời nào hai mẹ con mới trả xong. Ối trời! vạ ơi là vạ! hơi một tí cũng ngã vạ để đến nỗi người ta bực mà chết, chết đi lại trả nợ miệng mãi đến nỗi đến nỗi người ta bán ruộng đợ nhà, mất cơ mất nghiệp; lại chẳng biết ngô-khoai làm sao, chẳng tra hỏi cho phân minh, từ thấy người ta to bụng là bắt vạ lấy dịp đánh chén cho thỏa-thuê, còn thì sống chết mặc bay. Gớm! làng đâu có làng xấu phong-tục như vậy? Các cụ chỉ vụ-trục, chén cho nhiều để khổ dề sở cho người ta, rồi lại được quạo mồm ra mà nói. Dễ thường các cụ chỉ chực có ai.... thì.... để đánh chén hay sao? Đã thế để ta làm cho một mẻ tắt điên bát đảo cho bỏ ghét, cho chừa cái thói ngã vạ xằng ấy đi. Nương làm cách gì được bây giờ? Ta về đây một thân một mình, chồng chết, con không có, của nhiều, chỉ trông vào cửa thì họa may mới ở yên trong làng này được, chứ nóng lối này thì chắc gì? Các cụ đang dòm nom mình đấy, thấy mình to bụng chắc mừng rên. Vậy thì ta quản gì điều nọ tiếng kia, lời oanh giọng én mà chẳng chửa cho một chuyến cho các cụ vạ một thể, đem đọn dẻ rách vào bụng, giả làm người chửa rồi cứ mỗi tháng độn thêm vào cho nó to dần lên, cho nó như thể phình bụng lớn giữa lòng ra vậy, hễ đi đâu thì ta giả vờ khoẻ ăo tơi ra ngoài, làm ra bộ ngượng nghịu thì ai mà chẳng ngại, nhất là các cụ lại càng tưởng là thật, chắc vội-vàng cho rao mõ nga và thì mình sẽ tùy cơ ứng biến. Nào mình từ xưa đến giờ lấy chồng thêm hơn 10 năm trời mà chẳng chửa lần nào, nay thử cửa giả xem sao. (*Nói xong đi đợn dẻ vào dụng, lấy áo tơi khoác, ngẫm đi ngẫm lại cười.*)

Xen thứ II

THÊM CÔ DẦN

CÔ DẦN, *ở ngoài vào*:

Chào bà ký ạ! Ít lâu nay kì ông thấy bà ra chơi. (*Trông thấy bụng hơi to và mặc áo tơi*). Ô hay! bà làm cái gì thế này? (*biết ý*) Thôi em hiểu rồi. Rõ nôm quá!

BÀ KÝ PHÈO:

Chớ lộ cho ai biết mưu này nhé. Rồi đấy có xem.

CÔ DẦN:

Thế thì xấu hổ chết,

BÀ KÝ PHÈO:

Có thật mới xấu hổ, chứ mình định làm ra thế này thì can gì mà thẹn. Phen này bọ mới biết tay dàn bà, có ạ!

KỊCH THỨ III

Xen thứ I

CỤ THỌ NHÈM, CỤ NHIỀU HỀ, BÀ NHIỀU

Cụ nhiều Hề, cụ thọ Nhèm, người tầng trước

CỤ NHIỀU:

Này cụ! lần nay anh em mình chưa được đánh bữa chén ra vào nhỉ? chẳng biết cụ thế nào chứ tôi thì duy có chén cỗ vs mới được no say. Cụ xem làng ta độ rày có đám nào chăng? Hay là ọ thấy chúng mình ngã vạ chén mãi mà bọ cạch cả rồi?

CỤ THỌ NHÈM, *ngẫm nghĩ, gật gù*:

Đ...ầu làng, đến gi...ữa làng, đến cu...ối làng, để chẳng có đám nào quách rồi. (*Vỗ đùi, nói*) À! thôi có rồi! Phải rồi, hà, hà... thế mà tí nữa quên quên mất. Ủi chà! đám

này thì cáu lắm, chứ chẳng như đám nhà bà phó Cả ngày nọ đâu. Tha hồ lạ bạch đến đồ tàu đồ tây cũng được, chứ chẳng cứ lòng dẫm mất ăn chân chết cha đi thế này nhỉ... hì, hì...

Cụ Nhiêu, *cũng cười*:

Đâm nào mà bỏ thế?

Cụ Thứ:

Ừ mà! thảo nào nực chảy mỡ cũng thấy khoác áo tơi. Để bi tay nào nó dỗ ngon dỗ ngọt đây. Bỏ khôn! già nửa đời người mà còn dại. Nhưng mà có thể thì mình mới được mềm môi luôn, chứ không thì mốc mép!

Cụ Nhiêu

Đâm nào thế, cụ? Đâm nào mà chẳng mẫy?

Cụ Thứ

B... Ký... Cụ Nhiêu

Phèo, ấy à?

Cụ Thứ

Đích thị. Nhưng cụ thử hỏi bà Nhiêu cho nó chắc chắn.

Cụ Nhiêu

Phải đấy. Này bà mày, nghe như bà ký Phèo đã... đấy mà!

Bà Nhiêu

Ủi chà! đàn bà quả mồi! đàn-bà voi giầy! chẳng chết vùa hết tang đã ngứa ngáy làm thế kia à? Mà đã ngoài 30 tuổi rồi, còn trẻ trung gì cho nó cam. Lấy chồng thêm ngoài 10 năm trời mà người cứ được ra, bây giờ sao mà ăn vụng lại chóng no thế? Thôi đừng nói đến đó mất dạy ấy cho tôi ghét đấy cả ra! lên đây.

Cụ Thứ

Thôi thế thì chính phải rồi. Nghe đâu một thằng nó buôn bán ở trên tỉnh nó định đỗ lên nó đấy mà.

Cụ Nhiêu

Thế được. Ai ngờ cụ thứ nhà tôi đã cập-kèm tế mà còn tinh mắt nhỉ? (*cười*).

Xen thứ II

CỤ THỨ, THẰNG MÕ

Cụ Thứ:

Ta phải cho mời cụ Tiên đến rồi cho rao mõ ngay, kẻo họ biết họ lại truồn lên tỉnh mất thì hoài. (*Thằng mõ đến*) Ấy, mày đến đây vừa hay. Đi mời cụ Tiên lại đây ngay bàn có việc cần. Mau lên! sắp được chén đấy, con ạ.

Thằng mõ

Dạ! (*vừa đi vừa nói một mình*) Mình đã biết mà, bận nào cụ Thứ đến cụ Nhiêu là y như cỏ vạ. Giá thế mà tinh mắt đáo-để đấy. Bà ký Phèo! Ai ngờ bà ký Phèo mà lại mang trống được. Hay là đạo này trong làng đã lại đông ở đâu mấy, nên con gái làng cứ mang trống cả-rùng luôn mãi. Tệ quá! Nhưng có thế mình mới nâng được chén cụ! (*Rảo bước*) Thôi, nói làm-nhàm mãi, đi mau mới cụ Tiên, không, hai cụ đang mong nào. (*Lên giọng tuồng*) mau mau đi trước cụ Tiên, ngõ đặng rồi ta đánh chén, *cuco*.

Xen thứ III

CỤ TIÊN NHÊM, CỤ THỨ, CỤ NHIÊU, THẰNG MÕ.

Cụ Thứ, cụ Nhiêu:

Mời cụ vào đây.

Cụ Tiên:

Hai cụ cho gọi có việc gì mà cấp mẫy?

Cụ Thứ:

Ký Phèo có chửa, cụ ạ! Cụ Nhi u với tôi đã dò hỏi cẩn-thận rồi, xin cụ truyền cho rao mõ mà ngả vạ đánh bữa tiệc, kẻo lâu nay...

Cụ Tiên:

Thật ư? bà ta xưa nay đứng đắn lắm kia mà? Ai ngờ lại đốn thế! Rõ khôn ba năm dại một giờ! Thôi thế thì mõ đi mời các cụ cùng ông lý ông xã ra đình ngả vạ.

Thằng mõ:

Dạ! (*vừa chạy đi vừa hát*) Các cụ ra đình ngả vạ, bà ký ơi, nàng-nỗi này bà đã sướng chưa? (*Rao*): Cốc! cốc! cốc! tôi trịnh làng nước, mời các cụ cùng ông lý ông phó ra đình ngả vạ bà ký Phèo! Cốc! cốc! cốc! cốc! cốc! cốc! (*Còn nữa*)

HẢI ĐÀM

Cái gì không bán được?

Đố biết ở Hà-nội này còn cái gì không bán được? — Ừ! mà nghĩ cho kỹ thì không thiệt. Từ vật vô-hình, như cái danh, cái giá, cái chức, cái quyền, đến vật hữu hình như tòa nhà miếng đất, nào người, nào nước, nào các thứ đồ dùng, ở đến cái tóc, cái tơ; từ đến tăng than hòn đá; đến mụn rẻ, mảnh giấy; mà bằn đến phân cũng nước tiểu cũng đều bán được cả. Nhưng xét cho kỹ thì còn, còn một thứ!

Thứ gì? — « Thịt người! »

Mà phải! Nếu có báo được thì đã chẳng thấy những xác vứt ở ngoài đường! Cuồng sỹ

Báo Tây đối với lò sứ Hải-phòng

Sau đây Bản-báo xin trích dịch những lời của bạn đồng-nghiệp là báo *Courrier d'Haiphong* và báo *Eveil Economique* ngợi-khen ông Nguyễn-văn-Tấn, để cho biết cái dư-luận của người Pháp đối với lò sứ của ông Nguyễn-văn-Tấn ra thế nào.

Courrier d'Haiphong 31 Mai 1923.

Ông Nguyễn-văn-Tấn là một nhà chế-tạo lò sứ ở Hà-nội có chuyên tài đã từng quản đốc lâu năm lò sứ Hợp-Lợi ở Thanh-trì Hà-đông, nay ông định đến Hải-phòng lập ra một lò-sứ riêng của ông, ở chính địa phận xã Đông-khê, thuộc huyện Hải-an. Bởi thế cho nên xã Đông-khê được phép thưởng cho ông Tấn một khu đất công-thổ diện-tích cả thảy 15 mẫu Annam (54.000m²), giá là 180$ 00 một mẫu.

Khu đất ấy, ở liền ngay bên cạnh sở chế các thứ hóa-chất (S.I.C.E.O.). Ông Nguyễn-văn-Tấn có một người Annam trước làm dốc công lại sở chế-tạo ở Sevres Limages và Nierzon giúp việc. Thế là được cả hai người đều có dự tư-cách vậy. Ông Tấn định chế các thứ đồ sứ dùng về điện, cùng các đồ sứ thường dùng mà người Annam vẫn mua của Tàu và Nhật hàng năm có kể đến mấy triệu bạc vân vân....

« Vậy bản báo xin chúc cho sở công-nghệ mới ở Hải-phòng này được thịnh-đạt và trường-lệ cho nhà sáng-lập ra có ý-kiến hay.

. . .

Eveil Economique 10 Juin 1923.

(Đoạn trên là trích lục lời khen của bạn Courrier d'Haiphong). « Những cái kết-quả đẹp đẽ của ông Nguyễn-văn-Tấn ở lò sứ Thanh-trì, đều là những cái căn cứ vững vàng chưng tỏ ra rằng sở mới mở nay sẽ được thịnh đạt, vì nhiều công nghệ Annam này khôn-khéo làm, đã lập sở ấy lên ở một nơi rất tiện lợi, vừa gần chỗ lấy đất, vừa gần chỗ mua củi, gần tàu bể thuyền bến để chở những đồ chế tạo ra đi Trung-kỳ Nam kỳ và ngoại-quốc

Cuộc thi thơ

Của Nhóm-thi-Quyên nữ-sĩ

MMMCLXXX

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Miếu vẫn còn đây đạo vẫn sùng.
Mực Lý khéo vầy nên tự Khổng,
Bút Lê khôn tả vẻ làm Ung.
Tế đình hương tỏ lòng kim cổ,
Bảng giậu hoa thơm dấu tổ tông.
Còn Nhị còn Nùng còn miếu đó
Văn-minh còn tỏ mãi non sông.

Đặng-trần-Vũ
Làng Phù-đổng, Bắc-ninh

MMMCLXXXI

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Miếu vũ ngày nay chói mắt trông.
Đạo tránh cao sâu giường mối vững,
Rừng nho rộng rải đất trời chung.
Đình Nùng lớp lớp sao khuê đợi,
Gương Nhị long lanh bóng nguyệt lồng.
Mặc dầu Á-vũ với Âu-phong,
Tinh hoa vẫn giữ nước non Rồng.

Phan-tử-Cương
Thư-ký tòa Khâm-sứ Lao, Vientiane

MMMCLXXXII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Văn miếu xây lên Lý có công
Nhật-nguyệt về lồng tinh Bích,
Cung tường bóng ánh nước sông Hồng
Gác kinh vẫn tỏ vầng nguyên-khí,
Bia đá chưa mòn nét Hóa-công.
Cách học mới này còn đạo cũ,
Chắc nền quốc túy sánh non Nùng.

Vũ-tử-Hiệu
43, Bd Armand Rousseau, Hanoi

MMMCLXXXIII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Văn miếu tôn sùng một nền công.
Thù Tứ vẻ còn in sông Nhị,
Lý Lê nền vẫn vững non Nùng
Mưa Âu chẳng dạt màu Khuê tỏ,
Gió Á khôn dao nước Bích trong.
Vẹn được miếu này Hoàng tướng đấy,
Nhà nho ta cũ biết hay không?

Nghiêm-tử-Huệ
43, Bd Armand Rousseau, Hanoi

MMMCLXXXIV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Miếu mạo nay còn vẻ uất thông.
Bao trải mưa Âu cùng gió Á,
Càng phô nước Nhị với non Nùng.
Rõ ràng của trước gương hiền thánh,
Vững vàng nền xưa dấu tổ tông.
Có đá có cây phong cảnh sẵn,
Đài-thi cao ngất quán nam-phong.

MMMCLXXXV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Chẳng kể nào ai có biết không?
Nếu bích thì thờ chưa mở rộng,
Thời tường phù-mỹ dễ vào trông
Giang-sơn mới cũ qua đôi mắt.
Đạo Lý xưa nay sẵn một lòng.
Chắc hẳn sau này ta thánh cả,
Tạc thêm bia đá chữ tam đồng.

Ngô quý Hồ
Làng Lai-đà, Bắc-ninh

MMMCLXXXVI

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Chất vời trời nam của Phán cung.
Thánh quách lâu đài tay đổi mới,
Y quan lễ nhạc nhờ xem cũng
Cây cao bóng cả cành lên nước,
Bia cổ rêu xanh vẫn nét rồng.
Ẩng hiện thờ xem trong tử trấn,
Vì đâu trang-điểm mặt non sông.

MMMCLXXXVII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Uom ó bây giờ vẫn thế không?
Vượng khí nung in non nước gấm,
Hoa phong nào dức châu con rồng.
Tưởng nền tôn giáo xây đời Lý,
Thực trống linh hồn dậy cõi Đông,
Đạo thánh đạo chung thiên-cổ cũ,
Cái quay quay mũi lại sang vòng

Ngô-quý-Khải
Làng Lai-đà, Bắc-ninh

MMMCLXXXVIII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Thắng tích nào hơn miếu học công.
Kẻ ở thành Nam còn để đó,
Phải ừ đời Lý lập lên không?
Được khi phụng phải ương còn
Mấy rồi đã bia mục văn lồng, [rgai,
Cho biết đạo ta lẻ thế thế,
Cuộc cờ Tần Hán nào sờn.

MMMCLXXXIX

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Miếu mạo thanh cao nhất Nhị Nùng.
Mảnh đá rêu in tinh anh quách Lý
Hàng cây bóng đỏ nước non Hồng
Dấu linh việt điện ba tầng cửa,
Giấc mộng doanh cầu một tiếng
Á bẩn như soi lòng kỷ-niệm, [chung,
Cung tường ngày nở khắp tây đông.

Ngô-quý Hiên
Làng Lai đà, Bắc-ninh

MMMCXC

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Gây trước từ đời Lý Thánh-tông.
Phố mỹ tường xây cao chín bực,
Ngọn nga bia dựng chéa năm dòng
Nền nhân tấc đất bờ sông Nhị,
Mối đạo giăng lên đỉnh núi Nùng,
Vật đổi sao dời là thế vận.
Nghe qua lời kêu biết đạo tang.

Nguyệt dung, Nguyễn-Thoa

MMMCXCI

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long
Phong cảnh ta xem thật là lùng.
Bên trước Nùng sơn cao giáp Hải,
Đường sau Nhị thấy chảy về Đông
Cột đồng rêu mọc xanh xanh biếc,
Bia đá tên đề trắng rằng bóng,
Cảm bực cung tường đâu bỡ ta,
Thuyền quyên còn biết lọ anh-hùng

Nguyệt-kim, Nguyễn-Hồi

MMMCXCII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Trải Lý, Trần, Lê đã mấy đông.
Chín bực cung tường cao vọi vợi,
Hai hàng nghiêm bút đứng song song.
Thẩm nghiêm in tựa dòng sông Nhị,
Phố-mỹ xem như đỉnh núi Nùng,
Gió Á mưa Âu là cuộc ngoại,
Dẫn đến lại đẩy cái nho-phong.

Nguyệt-hiên, Vũ-Kính

MMMCXCIII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Cửa Khổng bia in dấu vẫn phong,
Lễ nhạc ngày xưa lên ngõ hạnh,
Yquan còn nhớ buổi sân tăng.
Sông Tô quanh quất theo dòng Nhị,
Đá Nhạn xo le đỉnh núi Nùng.
Tràng ố sai xây bia miếu ấy,
Á Âu nay hẳn có hay không?

Ngô-Niên
Làng Á-lữ, Bắc-ninh

MMMCXCIV

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Mến Giám còn đây với núi sông.
Mấy bực cung tường nền vẫn vững,
Một tòa hiền thánh dấu còn phong.
Lửa hương khói tỏa nơi Nùng Nhị,
Khoa bảng bia ghi giống Lạc Hồng.
Tự Lý đến nay tang-hải mấy,
Hỏi làng nho cũ biết hay không?

Nguyễn-bá Hối, Hà đông

MMMCXCV

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Miếu Khổng xây lên chốn Nhị Nùng.
Mấy dãy cung tường cao chót vót,
Vài bàng bia đá đứng thong dong.
Tây theo học thuật thời Âu-Mỹ.
Văn giữ cương thường đối Á-đông.
Quốc-túy nền xưa văn-miếu ấy,
Ai người nho sĩ lại không trông?

Nga-sơn Bùi-văn-Quỳnh Hà-đông

MMMCXCVI

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Văn-miếu xa trông hệ tấm lòng.
Trở dậu ba chiều hương khói ngát,
Đường đàn một chốn bắc nam chung
Sẵn gương khoa-giáp ba đôi dãy.
Còn dấu đăng lâm các mấy trùng.
Đạo thánh ai cợi lòng tưởng nhớ.
Lửa hương chẳ đề lạnh cõi đông

MMMCXCVII

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Văn-miếu xưa còn vững núi sông.
Cửa Khổng trăng in nền nếp cũ.
Non Nùng gió dập khói hương trong,
Gác Khuê chưa dỗi nơi huyền-tụng.
Vách phẩm còn vang tiếng cổ-nung.
Lớm hỏi làng nho ai đó tá!
Bấy nay còn nhớ đạo mình không?

Nguyễn-Hành Bắc ninh

MMMCXCVIII

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long.
Vẻ lịch chiều thanh cảnh là lùng.
Hồ Tây thánh miếu cao nền lễ nghĩa,
Đế-vương tượng trấn vững non sông
Trải bao mưa gió trơ bề Bạch.
Mà vẫn giai sang sắn dấu Lạc-Long
Nùng Nhĩ còn gương trang liệt đó,
Nghìn thu tăng vậc một trời đông.

MMMCXCIX

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long
Non nước nhường xưa cảnh là lùng.
Xe ngựa chen vai vàng lớn trắng.
Văn thư tơi lối mực pha hồng.
Thước gươm lăng bực thành hồn Bắc.
Muôn kiếp âu vàng vững cõi đông.
Nùng nhĩ gương chung dâu đổ tá.
Hỏi người làng-hải biết hay không.

MMMCC

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long
Thấy cảnh mà thêm cảnh lắc lùng.
Lối mới nhường là xe với ngựa
Dấu xưa đâu đó điện hay cung,
Sĩ sơn mấy thứ trời chưa đổi
Nùng Nhĩ bao phen bụi chẳng phong
Thành quách giang-sơn phong cảnh ấy
Biết bao kim cổ một non-sông.

Ng-duy-Nhã Vĩnh-yên

MMMCCI

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Thánh đọc còn ghi dấu Nhị Nùng.
Gây dựng cương thường từ đất Bắc.
Mở mang giáo-hóa khắp trời đông,
Kia bia khoa bảng hương còn thoảng,
Nọ dấu xuân thu lỏa vẫn nồng.
Miếu vũ mấc dầu mưa nắng gió,
Cung tường vẫn sừng sững với non sông.

Nguyễn-v-Lung
Tư-ra-phai Hòa-bình

MMMCCII

Nghìn năm văn vật đất Thăng long,
Văn miếu một lòng đứng lại trông.
Dấu cũ nguồn ra miền bể bắc,
Hương thờ thơm nức chốn kinh đông,
Sao tường lấp thoáng đàn đón tiến
Ngoài cửa xôn xao buổi đại đồng,
Nắng lửa mưa dầu cùng rõ sạch.
Chữ rằng tiền Hán bất ô dung,

Nguyễn-thị Ngải
Làng Phương-quế Hà-đông

MMMCCIII

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Miếu tự Văn-tuyên phải kính trông.
Chín nhận cung tường cao ngất đứng
Bảy hai hiền-sĩ đủ tên trong.
Đôi bên khoa giáp đề bia đá,
Một đống văn-chương đắp núi Nùng,
Trải biết là bao hưng phế nhỉ?
Tuy nay lân bọc vẫn tôn sùng.

Lê-Kính
Làng Vi-hạ Hà nam

MMMCCIV

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Ngẫm cảnh phồn-hoa trải mấy dòng.
Lượng dẫn trần vô đồng cõi vững,
Bia các khư khư văn đá chửa mòng.
Đạo thánh ơn dầy nề-nếp cũ,
Giai-nhân ấn sẵn tử giữ nho phong,
Đường hội lịch triều Lê Lý Nguyễn,
Khói-hương ba xứ Bắc Nam Trung,

Hoàng-kim-Nọc
167 Bd Bonnal Haiphong

MMMCCV

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Miếu mạo nguy-nga cõi Á-đông.
Thù, tứ gương in nơi bắc-vũ, (1)
Lý Trần bia tạc đất nam-phong (2)
Tây-hồ đó thực non còn sừng sững,
Nùng-lĩnh kia là bút họa công.
Thời-tại Á-Âu luy hoán cải.
Một nền Khổng-đạo vẫn tôn sùng.

Song-Mỹ, Văn hữu-Biêu
Làng Xuân lai Phúc yên

MMMCCVI

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Tự Lý đến thờ học tổ chung.
Đạo đức văn-chương đời tưởng vọng
Áo xiêm lễ nhạc chốn tôn sùng.
Cột trời dường đất quy mô rộng.
Nghiệp để thực nghi để lại không?
Nước Nhị mấy Nùng nay cảnh mới,
Ngụy nga đền thánh vẫn nguyên-[phong.

Đỗ khắc-Bình Làng Mậu hòa Hà đông

MMMCCVII

Nghìn năm văn vật đất Thăng long,
Nghìn thánh trăm vua miếu vẫn sùng
Năm trải mấy đời cơ sở cũ,
Văn truyền một phái bắc nam chung
Vật hoa thiên-bảo riêng nền giám,
Đất ngũ trời kinh vững nói Nùng,
Thăng giáng đói phen còn thắng tích.
Long lanh non nước gốc trời đông,

Phạm-thị-Ngọ
21 Route S nh tư Hanoi

MMMCCVIII

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long
Địa-chỉ là gương để thuộc lòng.
Năn Lý trăng [illegible] phá
Bia Lê xanh ngắt đá rêu phong.
Tâm kinh gợn sóng lừng sông Nhị.
Tiếng nhạn kêu sương vắng núi Nùng
Âu-Á mặc ngoài mưa gió tạng,
Rừng thọ vẫn rạng vẻ nho-phong

Trần-v Minh
Làng Phụ-Long Nam-định

MMMCCIX

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Đáng mặt nòi Tiên với giống Rồng.
Khá sánh Đường Ngu nền thạnh-trị,
Kịp tày Văn-Võ sách huân công.
Sơn-hà sông hạng nghìn thu sử
Miếu vũ nguy nga một cõi đông,
Hương phế đổi đổi khi bỉ thái,
Danh thơm muôn thuở sớ non sông.

Phạm-như-Bích
Postes et Télégraphes Vientiane

MMMCCX

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Phẩm giá xưa nay kẻ chẳng vùng.
Tiên cảnh cơ đồ non nước cũ,
Thánh môn đạo thống bể nguồn đông
Quan bảo nghiêm chỉnh bực tạo lễ lối.
Xa mã nào sai bộ khôn cùng,
Thiếp phận mặt bằng còn tưởng tượng
Huống chi Âu-Á khách hầu công.

Biệt-Kiosa Làng Á-lữ Bắc-ninh

MMMCCXI

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Cách trí so vào bực Á-đông.
Một lối xa thư nay mở rộng,
Mấy từng cung điện vẫn người trông
Áo xiêm đúng đỉnh bên sông Nhị,
Võng giá nghênh ngang cạnh núi [Nùng
Thế giới đâu bằng non nước đẹp,
Lại thêm Âu Á chung thanh chung.

Nguyễn hữu-Công
Làng Bát-tràng Bắc-ninh

MMMCCXII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Thái học tu từ Lê Thánh Tông.
Trăng tỏ minh đường nghiêm nước [Nhị,
Mây che khuê-các bút non Nùng.
Xưa thi tam-giáp bia còn giám,
Nay lễ song-đình quốc vẫn sùng,
Văn-miếu còn người công-đức lại,
Càng thêm hòa vũ với xuân phong.

MMMCCXIII

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Thánh miếu tu triều Lý Thánh tông,
Nơi đạo Thánh hiền mà quốc tế.
Gặp thời Âu-á hẳn nho phong.
Bắc sông Thủ sánh Nam sông Nhị,
Lỗ núi Ni so Việt núi Nùng,
Bia giám các khoa gương đấy nhỉ?
Gương vàng đàn tả vẫn soi chung.

MMMCCXIV

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Mới dựng nền văn tự Thánh-tông,
Ba lớp cung tường cao chót vót,
Một từng khuê-các rộng mênh mông.
Làm gương chính-khí soi sông Nhị,
Nương quạt xuân-phong phẩy núi Nùng
Tần, Hán, Tây, Đường bao đạp đổ,
Viêm giao còn tỉ tỉnh giống Tiên rồng.

Nguyễn văn-Xuân
Làng Cẩm-bào Bắc-giang

MMMCCXV

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Văn-miếu gây từ Lý phải không?
Nước Bắc dòng thần truyền vẻ sáng,
Thành Nam nền Thánh vẫn hương [nồng,
Các-khuê này đấy hay đàn Hạnh?
Cửa Giám nào đâu hỏi nói Nùng?
Kẻ chợ nầy đây còn nếp cũ.
Vào ra chửa hết lối nho-phong.

Nghiêm tự Huệ
43 Boulevard Armand Rousseau Hanoi

MMMCCXVI

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Văn-miếu còn đây hử các ông?
Đôi mặt trời trăng đôn sông Nhị,
Một nề trời đâu ngất non Nùng.
Trong veo giếng Bích mẫu pha trắng,
Cao ngất lầu K nh bóng vẫn hồng.
Từ Lý trải bao mà thế nhỉ?
Cung tường lăng khuyết thế mà không

Nghiêm-thi-Tảo
Làng Tây-mỗ Hà-đông

MMMCCXVII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Cốt cách non tôn sớm mở dòng.
Đôi mặt tang thương bia chửa đục,
Trải bao sương tuyết vẻ càng trong
Cô cây bát ngát mầu khoa giáp,
Đài các nguy nga bảng hiển trung.
Nên hạnh văn-phong nay đã vững,
Rầy đem hận gấm để soi chung.

Hải-chân, Mai-mạnh-Hoàng

MMMCCXVIII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Cửa Thanh xưa nay đạo vẫn rồng,
Thị lễ thời ra lên chốn Hạnh,
Cung tường lối dựng vững sân phong
Nền treo cờ biển dòng Thánh tử.
In để bia văn chốn Nhị-Nùng,
Qua Miếu lòng càng thêm nhớ Miếu.
Lại còn Âu-Á khách tang bồng.

Nữ đốc-vụ
Làng Á-Lữ, Bắc-ninh

MMMCCXIX

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Nét đất sang riêng miếu thánh chung
Rồng hiện dấu vàng tơ tưởng bóng,
Lân tinh vẻ ngọc tạc ghi lòng,
Cờ xoay đôi nước tường cao lắt,
Vòng chuyển quanh trời cửa ngóng [trông,
Miễn đó ra vào đi tá,
Chữ thời ư sẽ tính cho xong.

Nguyễn-cảu-Thiếp
Làng Thượng-cốc Hải dương

MMMCCXX

Nghìn năm văn-vật đất Thăng long,
Miếu Giám tàu vi đạo thánh chung.
Đèn lửa ơn xưa vang vũ-trụ,
Khói hương dấu cũ nhộn tường cung
Gio Trần đã lạnh ngàn sông Tử.
Vách Khổng còn xen vũng nói Nùng,
Dấu đến muôn thu danh chẳng mất,
Cho hay đạo thống lý không cùng.

Đỗ danh-Huân
Làng Cổ-nhuế Hà-đông

MMMCCXXI

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Tôn giáo còn ghi chốn cổ cung.
Chiêm-bái một nền xây của Khổng,
Quì-mô trăm thước sánh non Nùng.
Bia Lê chửa nhuốm màu rêu biếc,
Ngói Lý từng soi bóng các sông,
Tinh biểu mấy hàng chi áu ngọc sáng,
Ngự đề trong khoả tốc gang trông.

MMMCCXXII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Thành thị xa trông mấy trượng cung,
Cuộc thế đã lần xen họ Lý,
Bia văn còn thọ đá non Nùng,
Phong-cương một giải thư trời định.
Sử biên trăm vua đạo thánh sùng,
Văn ấy chẳ trương đành rõ chốn,
Xanh kia hãng rặc chửa quên lòng,

Lương duyên-Tư
Làng Phù-khê Thái-bình

MMMCCXXIII

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Miếu giám khuê lâu giữa nhị Nùng,
Lý để ra tay xây cột chính,
Lê Triều mở bụng dựng bia phong,
Rừng nho giải khắp miền thôn-giã.
Bệ thánh xây cao cõi Á đông,
Đua nở trăm hoa phong cảnh thịnh,
Hai đường học giáo đã nên công.

Năm-hương
11 Rue Résident Miribel Hanoi

MMMCCXXIV

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Miếu đức Văn-tuyên thấu chín trùng.
Cung nọc sáng in vùng nhật nguyệt
Khuê văn cao sánh bóng vân phong,
Thơm ghi bia đá hương danh sĩ.
Gió thổi hoa reo ngọn cỏ tăng,
Quang cảnh đến nay càng tráng lệ.
Thành thơ sông Nhị mới non Nùng.

Vũ-kim-Chi phố Lạc-viên Haiphong

(Còn nữa).

1. vũ là « vũ-trụ » 2. phong là « phong hóa »

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)



ĐỒNG-HỒ
DÂY TAY
MẠ VÀNG
Mặt mỏ-neo,
to, sáng sinh
Mặt đá kim
cô chữ độ-quang
BẢO HÀNH 20 NĂM
Giá..... 11 $ 50
BÁN TẠI HIỆU:
A. PERROUD (Nhà xanh)
79, Phố Paul Bert, — HANOI

SÁN-NHIÊN-ĐÀI

Tối thứ năm 12 Mars 1925

TRẬN CƯỜI THỨ HAI

Vở chèo cải-lương soạn thành 30 điệu hát. Lần này diễn cũng được các quý khách họ cô đến xem đông lắm, thường vẫn không đủ ghế để các ngài ngồi. Lần này diễn lại có sửa đổi lại một vài chỗ. Xin các liết-quý giữ chỗ ngồi từ 6 giờ kẻo hết. Bán vé trước từ tối hôm thứ tư.

Tối thứ sáu 13 Mars 1925

HIỆP PHỤ THÀNH TIỀN

Vì ai tham sắc phụ bằn,
Để ai nuối mẹ đỡ dần cho ai.

Có oan bỗn kiện nhau ở dưới âm phủ — Tích hát này rất vui và hay.

金獅號正泰茶名

Kính trình quí-khách

Từ xưa đến nay, quý-khách đã số lòng yêu, xin nhận rõ cho rằng hiệu nhà KIM-THÁI chúng tôi, chế ra nước thứ chè rất ngon, lấy tên nôm là Vũ-di-sơn.

Bản-hiệu bán nước thứ chè, rất ngon rất quý, sánh xinh nước đẹp, hương đậm màu thanh, trong những khi biếu lễ, thì thật là nhã nhặn. Bản-hiệu có bán nhiều thứ rất ngon: nào là Sớ-tử, Đại-hồng-đào, Chiêu-tiền-đào-chẳng, bạch kê quan, Mỹ-lây-thi, Cúc chung trì trương, Ngọc-quan-âm Lohán chăng, vân vân.

Vậy nếu quý khách đã quen dùng nhà bản-hiệu thường không cần phải nói nhiều lời các nghi chiếu cố.

Nay kính cáo.

KIM-THÁI

HANOI: Số nhà 3, Phố hàng Ngang. Téléphone 480
HAIPHONG: Số nhà 140, Phố Khách. Téléphone 272.

2101

Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ hồi giờ sáng.

thể rồi đi chơi đến khi lính tiền thì được lính trước người khác, lại có kẻ chờ được lại bị ngày lính không được thế rồi phải nhịn đói về không. Như vừa rồi sáng ngày 25 février người ta mới tìm được một người dân-bị khốn nạn mang tới cái nón cời nằm nép ở sau cột trụ vôi nơi nhà vào lòa Khâm-sứ, người ấy đói để sáu ngày không có cơm, khi tìm được thì người ít kẻ nhiều cho được vài ba hào bạc nhưng người khốn nạn ấy không thể đi được nữa, chỉ ăn cầm bao mà nhìn, sau phải đem vào nhà thương, vì đã đói lại bị mưa gió khổ sở, k ông lần lý, không bà con, tuy là nghe lệnh quan thì gánh kỳ rạc đi làm, nhưng đến khi tới công sở thì thế nào mà xin cho được cái thẻ. — Vì rằng nhà-nước đã giao quyền xem xét cho một ông kia rồi, ông ấy lại giao quyền cai quản cho những ông nọ, mỗi ông coi năm sáu mươi người, khi phát thẻ thì ông lính quyền xem xét cẩm một bó thẻ đến nơi công sở, ông tuy là người Annam mà ông gióm người Annam lắm, vì người Annam đến đó toàn là người nghèo cực ăn mặc dơ dáy thối tha, nên ông phải bịt mũi lại, giao xong bó thẻ là ông đi mất. Những ông lính quyền cai quản mỗi ông nắm một bó thẻ trong tay, thẻ là tiền đó, miễn rằng có thẻ không làm ông có tiền, nên trước ết ông phát cho người thân thích ông, mỗi người đôi ba cái thẻ, ông phát cho hết cái sẽ người thân thích của ông rồi ông mới phát cho dân nghèo, những kẻ nghèo khó vào lính thẻ thì rút là khổ, vì rằng kẻ cho một hai ngày, kẻ chờ năm ba bữa, đến khi ông đến phát thẻ thì đẹp nhau mà đành nhau, xem cũng chen chúc và đông đảo quá, có người phải ngã lăn ra giữa đất, cho nên các ông thấy thẻ thì rút roi tha hồ là đánh, và lại kẻ nào mạnh chen được chịu ngon roi phi pháp lỗ đầu chảy máu thì mới dành được thẻ, còn những người già yếu hoặc đàn-bà con gái thì phải chịu không sao lính được thẻ, nhưng trong ý vẫn nghĩ rằng hôm nay lính không được, đến hôm mai sẽ có, nhưng mấy ngày cũng chẳng có, biết lấy gì mà ăn, biết nơi nào mà nương nấu, lại thêm đêm khuya trời lạnh lẽo, gió bấc mưa phùn, thật là khổ sở quá chừng.

Nhà-nước đặt ra cách hưng-công đại-chẩn thật là có ý thương dân, muốn cứu giúp cho dân khỏi sự đói rét nghèo khổ, nhưng nghiệt thay những kẻ thừa hành chi hạ đã không biết hết bổn-phận mình, lại nhơn công dinh tư, xem người đồng chẳng như kẻ thù nghịch, đãi kẻ nghèo khó tệ hơn loài súc sinh, quan trên cao xa tai chưa từng nghe, mắt chưa từng thấy những điều của kẻ thừa hành chi hạ ấy làm những việc phi vi như thế, vậy những điều vừa kể trên kia mong được lọt tai quan trên, thì con kẻ nghèo được hạnh p úc biết bao!

Một người đàn bà rút can đảm — Giết cọp báo thù chồng. Về cái thảm kịch một người thợ rừng tên là Bảy tại Pérú gia bị cọp ăn mà bản-báo đã có đăng trong một số trước, ai nghe cũng phải lấy làm t ương tâm, tôi nay bỗng được tin rằng con ác thú ấy hiện đã giết được, mà người giết con ác thú ấy lại là một người đàn bà yếu đuối, tức là vợ người thợ rừng ấy. Can đảm thay!

Số là sau khi người c ồng bị hại, thì người vợ không biết ở nhà mang gạo lên chỗ làm cho chồng. Khi hỏi các người thợ bạn về tin chồng mình, lấy làm nghi rồi cùng nhau đi tìm thì lấy chồng bị cọp ăn còn cái đầu và mấy mảnh xương ở trên bờ khe. Thấy chồng bị chết một cách thảm t ương như thế, vật mình lăn khóc, rồi lấy áo bọc cái đầu và nắm xương tàn đem về nơi trại cả. Đêm hôm ấy vào hồi canh khuya, người đàn bà ấy ngồi một mình than khóc thì bỗng thấy bên ngoài trại dưới bóng giăng có con cọp lớn và con cọp con ngồi, ý hẳn nó lại về tìm cái mồi còn sót lại hôm trước. Tuấy vậy bèn quyết liều thân giết con ác thú ấy để báo thù cho chồng, toan đánh thức những người bạn rừng dậy, nhưng lại sợ họ sợ hãi mà ngăn trở chẳng. Bèn cầm cái rìu, một mình lẻn theo rẫy cây ra sau chỗ con cọp nhởn ngồi, giơ thẳng cánh c ém vào lưng một cái thật mạnh, con cọp mẹ thình lình bị chém, hét to lên một tiếng, con cọp con sợ hãi mất, còn nó bị vết chém quá mạnh gẫy sống lưng nằm quay ra, giơ bốn vó mà kháng cự, người đàn bà lại ra sức chém và bổ oán lên; bấy giờ bọn thợ rừng thức dậy cùng nhau ra giúp sức thì giết chết được con ác thú. Người đàn bà bị mấy vết thương, nhưng nhẹ, lập tức mổ cọp lấy gan mang vào trại cùng chồng và khóc lóc thảm thiết. Hôm sau lột da cọp mang trình quan sở Quảng-nam và gói di-hài chồng về c ôn. Nghe đâu quan thưởng cho 30 đồng và lại cho thêm 10 đồng nữa. Nhiều người nghe tin đến xem ai nấy đều động lòng thương xót và lấy làm khen ngợi một người nghĩa phụ đã không nề nguy-hiểm liều thân giết hổ báo tìm cho chồng một cách rất can đảm như thế, nên ai nấy đều sẵn lòng giúp đỡ cho ít nhiều, tất cả được chừng giảm bảy chục. Người đàn bà được tiền ấy, liền đi mua đồ khâm liệm và chôn cất cho chồng được tử tế.

Ôi! đương lúc này là lúc nhiều người vẫn phàn nàn vì nỗi luân-lý cương thường đảo hoại hầu hết, mà nhất là trong đạo vợ chồng thì lại càng thấy có nhiều điều bại! Ệt quá, vậy mà ta không ngờ trong đám dung phu thôn-p ụ lại có một người tiết-liệt như kia, thưởng cũng đáng làm mặt gái gương sáng trong làng cảu quốc vậy. Đáng thương thay! Mà đáng khen thay!

TOURANE

Được mùa cá thu. — Ấy là nơi của biển, dân cư trừ những thành-thị theo đã các ng ề, còn những làng duyên- ải toàn chuyên về ngư-r ghiệp. Song thường thì các làng Mỹ-khe Mỹ-thị bên kia sông mới hay đánh được cá to, chớ bên này chỉ cá nục cá cơm, to lắm là cá chim cá rựa, và t ôm thoảng một đôi khi j cũng có được cá ượp, còn cá thu thì ít khi được lắm, có chăng cũng chỉ ba con là cùng. Thế mà mấy hôm nay các làng bên này như T anh-khê, Hà-k ê và Thạc-hàu, cũng có được cá thu nhiều lắm; đầy ghe chật chư mỗi ngày có đến hàng mấy trăm con. Cá nhiều c o nên giá rất rẻ, mỗi con ngày thường đáng đồng rưỡi hai đồng, nay chỉ bảy tám giác, con ba bốn đồng nay chỉ vài đồng; tuy so với ba bốn năm về trước thì cũng chẳng là gì, chớ đối với ngày nay thật là rẻ quá. Nhưng cá dầu bán rẻ mà bỏi được nhiều, nên nhà biển cũng có lợi to.

Ấy cũng là một sự may mắn lớn, trời đã đến bà cho những nỗi thiệt thòi của kẻ biển trong hai tháng nay, chớ nếu giông hai mà trời cứ thổi bắc khan, biển động mãi thì còn chi là nghề cá ai ươi nữa.

Lại khi nào trời cũng chiều người, từ ra năm đến nay gió bắc luôn, gặc nắp luôn t eo, kẻ bẻa k oanh tay ngồi chịu, đồng khô lúa cháy, nhà nông đương mất đứng chân. Mấy hôm nay đã có mưa nho nhỏ được vài ngày, mùa màng còn vớt được đôi phần, mà giá lặng xóng êm, chài lưới cũng lại có phần mong cậy. Thật đã phúc ay!

T. L

QUẢNG-NAM

Có mưa cũng đỡ. — Mùa lúa tháng ba đến độ rày vô phương cứu trợ, vì rằng nước đã co tại được, trời đủ vẫn im mát, mà gió bắc cứ tuồi hoài, thanh thử đam thì teo top, đam thì ủa vàng, cũng có một đôi nơi đã có lúa lỗ, nhưng lơ thơ yếu ớt trông chẳng ăn thua gì; còn bắp đậu thì gần k-ô, thậm cai cây cỏ mọc hai bên đường cũng khô, trâu bò không biết lấy chi mà ăn cho đủ, cho nên có nhiều chỗ cuốt đến trâu bò rồi. Trông cơ trời ngày biến như vậy, thời đành chịu bỏ tay, chớ con biết làm sao đặng; may đâu từ hôm mồng mười tháng hai ta trời đất ủ-ê, mây đen phủ kín, rồi mưa xuân phơi phới sa xuống liền mấy đêm ngày cỏ cây nước đó mà sinh-sắc sởn-sơ, đất ruộng nhờ đó mà được nhuần t ấm thóp, các nhà nô g mừng rỡ trăm bề; nước gì trời cứ mưa luôn như thế lấy mươi ngày thì may ra đa ma trong mười phần cũng còn vớt vát được ba, bốn, còn các thứ hoa màu khác cũng tốt tươi, thì con nhà ng èo khó còn k ếm được ngon rau ăn mát ruột; nhưng mà nếu trời lại mưa dầm như độ năm ngoái, thì thật là chết hết chứ chẳng c ơi. Thấy mưa mà mừng, rồi thấy mưa lại sợ; có mưa thì cũng đỡ nhưng nếu mưa lâm thì lại cũng khốn to. Mong sao mưa thuận gió hòa, thì mới có thể phong đăng được, cùng không thì cũng đỡ vớt một đôi chất chớ nếu trái ngược thì thật là ngay. Lo thay!

M t cái nguy-hiểm trong xã-hội

Trong lúc bắt đầu có mưa bụi này, các bệnh ho, đau màng phổi, nói tóm lại là tất cả các bệnh đau về bộ máy hô-hấp, lại sắp nhiều lắm, vậy cần phải cẩn thận lắm mới được. Thực thế, bệnh ho không chữa cẩn-thận nguy-hiểm thế nào, tất ai cũng biết. Bệnh lao trong xứ này, nguy-hiểm lắm thay, vì mỗi năm bệnh ấy làm hại hàng vạn con người, bệnh ấy vẫn rình mà làm hại đó. Muốn tránh khỏi bệnh ấy phải giữ buồng phổi cho mạnh khỏe, thì chỉ có một cách là uống:

Cachets du Docteur Nofal
0$35 một hộp

Mỗi ngày uống hai cachets (trước mỗi bữa cơm uống một cachet) thì thấy liền hiệu quả kỳ số vọng.

Nếu phổi yếu, không chịu được thời tiết ẩm nhẩm, và giá lạnh, chớ có chờ đợi nữa, nên dùng ngay!

Le sirop Nofal Thiocol

Nhiều thầy thuốc khuyên dùng thuốc ấy trị hết hẳn bệnh.

Giá tiền là 0$90.

Hai thứ thuốc ấy ở hiệu CHASSAGNE, Phố Paul Bert có bán.

Muốn hỏi điều gì hiệu ấy cũng sẵn lòng chỉ bảo cho.

Rượu bổ-đào:

TONIQUE TONKINOIS

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG



Theo hình tự-nhiên in ra đây, chứ không như cô mấy thứ thuốc vẽ những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!

Xin xem-xét và so-sánh cho kĩ kẻo nhầm to!!!

Ngày mùng 7 tháng năm, niên-hiệu Khải-định thứ ba, tờ Mật-các phụng lời chân phê rằng:

Chiếu nay đội được phòng của MONTÈS qui ông, có chỉ nên một thứ rượu bổ đã từng ngự dụng qua rất hay, đáng nên gia thưởng, trước lạc phê thị gửi cho qui được phòng chế-tạo để tỏ thành-giả.

Khâm thử.

以有此恪
欽奉旨知道
欽此三
欽此內
欽此五
欽此六月
內閣奉
閣奉此七
欽奉此
欽此內
欽此十
欽此十一
欽此十二

Rượu này đã kê cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2$25 một chai lớn; từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò-chơi cho trẻ-con, lại kê những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy, giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-che MONTÈS
54, Phố Tràng-tiền, 54
HANOI

Xin xem tiếp theo ở trang thứ tư tờ báo này.

Thứ sữa tốt thượng hạng

Thứ sữa đặc hiệu Contê của nhà lấy sữa có tiếng thứ nhất ở Hòa-Lan, là một thứ sữa những người yếu, trẻ con cụ-già cả mọi người ưa thứ sữa đặc có chất nguyên dùng rất tốt.

Ai có tính khó đến đâu, dùng thứ sữa nay cũng phải vừa lòng.

Bán buôn tại:
COMPTOIRS COLONIAUX CHIRIS
Haiphong. 2220

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đau mỹ mắt, đau mắt, đau đa màng mắt, chảy nước mắt.

Muốn chữa khỏi các bệnh ấy thì nên dùng:

Thuốc Ciella

Giá một lọ: 0$50

Có bán tại: Nhà Ba-chuông, Hanoi

Những báo xiêm "Che Cock" không bán chỉ để cho khỏi, các cửa hàng đều có cả. Bong-không nên hỏi xiêm biếu ở phố hàng gai số nhà 83

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

Phố Paul-Bert, phố Đồng-Khánh và phố Rollandes

HANOI

Nước-hoa, xà-phòng

Nước Co-lon GIRAUD 70°.....	Độ chừng một lít:	25 fr. 00
•	Nửa lít:	14 fr. 00
Xà-phòng rửa răng ENNEGE. Hộp aluminium.	Một miếng:	2 fr. 00
Xà-phòng rửa răng ENNEGE. Hộp giấy....	Một miếng:	1 fr. 25
Xà-phòng tắm 140 grammes gói giấy bóng.	Một hộp sáu miếng:	10 fr. 50
Gương tay. Cạnh soi. Khung bằng jonc nickelé 16 × 11 c/m.		15 fr. 00
Da liếc dao. Gỗ sơn hai mặt có da. Vỏ ngoài bằng carton 28 c/m.		6 fr. 50
Dao cạo thường. Lưỡi trũng.....		10 fr. 00

TÉLÉPHONE N° 126 — Boîte postale N° 40 — Adr. Tél. MAGASINUNIS



Agents généraux en Indochine: CHARRIÈRE, DUFOURCQ, GARRIGUENC & Cie
PARIS — SAIGON — HAIPHONG — HANOI

CHU' TÔN!

ai muốn ngăn ngừa cho thân

CHO KHỎI ĐAU

NHỨT LÀ

Khan cổ, đau đóc giọng, yếu tim, đau phổi thì chỉ có ngâm THUỐC HƯỞN

VALDA

Hơi thở đề thong mà lại được Khỏi lo cảm mạo thương hàng Dầu có thở hít bụi bặm đó đây hay là có vật độc.

Thì cũng Khỏi lo đau

Còn có đau: Sổ mũi. Khan cổ, Khao tiếng, nóng lạnh cũng là ho thì cũng cứ dùng THUỐC

PASTILLES VALDA

ngậm thong hơi tốt lắm.

Mà phải nhớ mua thứ thuốc đó mới linh nghiệm

Coi cho kỹ trên nắp hộp có hiệu chữ

VALDA

MỚI THIỆT PHẢI!

THUỐC DRAGÉES RABUTEAU

(hiệu đầu nai)

Bệnh bao mòn, kém sức, yếu đuối, đều là những bệnh người ta thường hay mắc phải, vì làm lụng quá hay lo nghĩ nhiều. Đó làm cho bớn tiểu chân huyết đi mà chính chân huyết ấy cũng lại còn yếu đi nữa. Vậy ta cần phải bồi bổ ngay vào chân huyết. Muốn bồi bổ cho chân huyết thì không còn thuốc gì hay bằng thuốc *Dragées Rabuteau* (hiệu đầu nai). Thuốc này vừa bổ vừa có công khỏi bệnh yếu đuối, mỏi mệt, xấu mặt, bao mòn sau khi mới khỏi bệnh giập, bệnh sốt rét những bệnh lâu năm.

Thuốc này làm cho chân huyết bình phục lại như thường và lọc cho huyết được trong trẻo. Đàn bà sau khi ở cữ mà dùng thuốc này thì cũng tốt lắm, bổ hết cả mọi đường hay sửa khỏe.

Các ông bác-sĩ đều bảo thuốc này là một thứ thuốc rất tốt để chữa khỏi kể có hàng nghìn hàng vạn người.

Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.

2056



Sớm chậm một ngày rất có quan-hệ

Có bệnh nên chữa ngay, chớ tri-hoãn. Cái sức khỏe người ta lại quan-hệ hơn các việc khác, chớ nên nói: Sớm chậm một ngày không quan-hệ gì.

Làm lụng, nghỉ ngơi, hoặc có việc gì quá sức mà một-nhọc, yếu-ớt người đi, thì nên biết rằng trong mình yếu-ớt như thế, chẳng bao lâu mà hóa ra bệnh huyết suy, gân yếu, thần thể luy-nhược, và các bệnh ấy lại sinh ra lắm chứng khác nữa.

Chớ nên tri-hoãn không dùng thuốc Pilules Pink. Biết đâu sớm được mấy ngày lại không để được biết bao là nỗi khổ-thống.

Pilules Pink làm cho chóng phục sức, vì Pilules Pink làm cho chân huyết giàu hơn, trong hơn, có sức hơn, làm cho bộ thần-kinh khỏe hơn, làm cho các cơ-thể làm việc mạnh hơn.

Chớ nên lưỡng-lự. Thuốc PILULES PINK.

Dùng sớm chậm một ngày rất là quan-hệ.

●Bán tại tất cả các hiệu Bào-chế.

NHÀ BA-CHUÔNG

Tức là hiệu Bào-chế MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trẻ con thường hay đi táo ho, giật gân, mụn nhọt, sốt, vàn vàn, muốn trị các bệnh ấy cho trẻ con thì nên dùng

Reinette Duval

Thuốc nhuận trang, chế bằng nước quả táo (pommes) và các thứ quả khác nữa.

Hết lọ: 0$90

Có bán tại: Nhà Ba-chuông, Hanoi



HỎI NHỮNG KẺ ĐAU XƯƠNG

Những sự đau đớn, những lúc quá tim đánh mạnh, những lúc thở hổng hộc, những lúc đau lưng, những lúc mạch-máu sưng nước tiểu-tiện đục cẩu các người là điều tại trong máu có nhiều căn. Còn về phần đàn-bà thì nào kinh-nguyệt không điều, nào huyết-bạch, nào nhức đầu cũng vì một cớ ấy cả. Nếu dùng thuốc

Dépuratif Richelet

rất hiệu nghiệm những chứng ấy chẳng những là làm cho xương cốt rắn, mà đau lưng cũng mất lại khỏi cả các bệnh ngoài da như là hắc lào, lở vò các chứng mà bệnh Giang mai phá ra.

Thuốc này có bán ở các hàng lục-hợp to.

NHÀ BA-CHUÔNG

Tức là hiệu Bào-chế MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa, xưng đa dày, ăn đồ đắng, ăn không ngon, ngủ không yên, khé tiếu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc:

Elixir Trodigestif

có các chất: Pancréatine, Diastase à Pepsine.

Giá mỗi chai: 1$40

Có bán tại: Nhà Ba-chuông, Hanoi

NHÀ BA-CHUÔNG

Tức là hiệu Bào-chế MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất: Santalol

chất: Salol

và chất: Urotropinine

Giá 1$80 một hộp

PHÀM,

Thứ chè tốt thời quanh năm uống lúc nào cũng thơm ngon. Thường lắm hạng chè chỉ vào độ đầu xuân thì uống được, để lâu thì nhạt nhẽo. Đấy là hạng thệ giá lá cho nên gìn giữ đến thế nào cũng không tránh khỏi được sự biến động.

NHƯ,

Mua được hạng chè chính hiệu NINH-THÁI thời quanh năm lúc nào cũng ngon thơm. Vậy quí-khách muốn tránh sự biến động ấy xin chực tiếp quá bộ chiếu cố cho bản-hiệu tại Hanoi, Haiphong và Nam-định.

NINH-THÁI HIỆU

số 10, phố hàng Ngang Hanoi
số 113, phố Khách Haiphong
số 78, phố hàng Trống Nam-định

Kính cáo

TAM-TINH-LY-TÔN

Phố hàng Giầy, số 35 — Namdinh

Bản-hiệu chuyên nghề làm thuốc nội ngoại, khoa, chế luyện các thứ bí-chiếu đủ các bệnh nặng, bệnh lâu, bệnh nguy-hiểm trong, số-sống phúc-tạp chữa cũng được hết sinh khỏi tử giữa có lấy phải giả, người nghèo cũng quá không tiền xin thuốc cũng cho.

Chữa các bệnh như sau này: đàn ông mắng thoát gi tinh, lậu tinh, hoạt tinh, hoàng tinh không đi, đàn bà kinh nguyệt không điều, huyết ít, huyết đen, huyết xấu, huyết tinh, khí hư, bạch đới kinh chảy ra liên miên, sinh ra trăm chứng đau bụng, đau rốn kinh niên, ho lao, đầm suyễn, bất toại, phù thũng, phong thấp cả chứng, sốt rét, sốt nóng, thổ huyết, khạc huyết, tị huyết, tả lị, giá mỗi hộp 1$00, đau mắt mắng mông giá mỗi chai 0$60.

Lời giang mai

Bản hiệu chữa ra bốn chứng lớn chế bốn thứ thuốc, có tên gọi, tên tinh, lên huyết, thải lậu, giang mai ăn chẳng đóng đến ba năm giang lậu, sáu bảy tháng giang phong, chứng thời ở trong, chứng thời ở ngoài, vì có ngại mắc bệnh nặng thuốc sau mới đi mà người đau bà lại sinh ra bệnh khi hư, bản-hiệu nhờ có các thứ thuốc chữa các bệnh giang lên khỏi về không hay gì cứ đến đường sinh dục mà người đau bà không sinh bệnh khí hư được.

Thuốc lên giá 1$00 một chai.
Thuốc giang 1$50 một chai.
Thuốc bổ 1$60.
Ống thuốc 0$50.

Có bán thuốc chữa thuốc phiện ngồi nào ăn đã lên nằm nằng công khai, mất trai gái 1 $ 00, khai sau 3$00.

Quí khách ở xa muốn thư về bổ bệnh hoặc gửi thuốc đến ngay, gửi ngay tinh hộp giao ngân.

TAM-TINH-Y-TÔN

Phố hàng Giầy, số 35 — Namdinh.

NHÀ BA-CHUÔNG

Tức là hiệu Bào-chế MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh giúp.

Mắc bệnh giúp, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh giúp, chỉ có một thứ thuốc, là:

Cachets du Docteur Rascol

0$60 một ống sáu cachets

CÁC ÔNG NÊN ĐẾN NGAY HIỆU:

[illegible]

6, Rue des Cantonnais, 6

HANOI

Hàng rét mới sang — Cai mới rất khéo

Các ông sẽ có quần áo đẹp, tốt, mà giá lại rẻ.

Mau mau kẻo hết hàng tốt.

2026



MỰC HIỆU

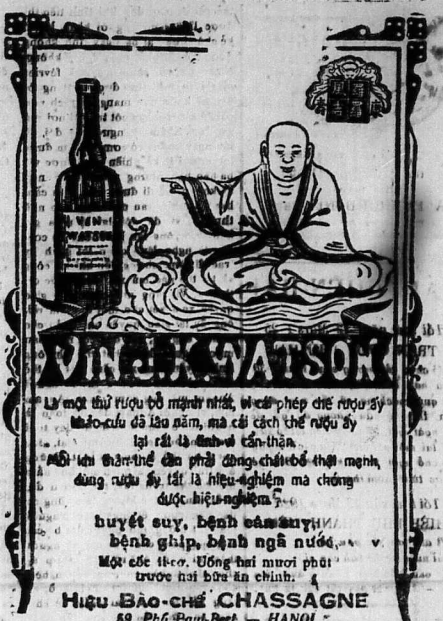
JOLY

TỐT HƠN

Các thứ mực khác

PACHOD Frères & Cie Lyon

2050



Là một thứ rượu bổ mạnh nhất, vì cả phép chế rượu ấy bảo-cứu đã lâu năm, mà cái cách chế rượu ấy lại rất là tinh-vi cẩn-thận.

Mỗi lần thần-thể ốm phải dùng chất bổ thật mạnh, dùng rượu ấy tất là hiệu-nghiệm mà chóng được hiệu-nghiệm.

huyết suy, bệnh cảm-nhiễm, bệnh giúp, bệnh ngã nước,

Một cốc tí-cơ. Uống hai mươi phút trước hai bữa ăn chính.

Hiệu Bào-chế CHASSAGNE

59, Phố Paul-Bert — HANOI

Hỏi mua một lọ con làm mẫu 0$10

ĐƯỜNG SANG LÀO

CÔNG-TY PHẠM-VĂN-PHI

Có các đường chạy thơ ở phía bắc Trung-kỳ

TỪ THAKHEK VỀ VINH

Tàu thủy ở Vientiane và tối chủ-nhật thì sáng thứ hai xe ô-tô chở thơ và khách-khách ở Thakhek về xuôi Vinh.



TỪ VINH ĐI THAKHEK

Ngày thứ sáu đúng 7 giờ sáng chậm thứ bảy đến Thakhek vừa kịp tàu thủy lên Vientiane.

Mỗi chủ-nhật chạy có một chuyến, các quý-khách ai muốn đi thì xin đánh giây-thép cho biết trước 24 giờ để bản-ty liệu xếp xe cho đủ.

Hạng tây đi . . . . . 28$00 một chỗ ngồi.
Hạng ta đi . . . . . 14.00 —

Đường đi Huế và Yên-lý đi Nghệ-tĩnh ngày nào cũng có xe chạy, xin lấy về trước một ngày.

Lối đánh giây thép: PHAMVANPHI, Vinh, Đông-hà, Yên-lý, Thakhek hay là Napé

CÔNG TY VẬN-TẢI ĐÔNG-PHÁP

7, Boulevard Bobillot — HANOI

XƯỞNG XE Ô-TÔ BOBILLOT

Bán các nơ Michelin

cho ô-tô nô xe tay

Độc-quyền về hãng ô-tô

MAJOLA 7 và 10 mã-lực
COTTIN DESGOUTTES 12 và 18 mã-lực
Camionnettes LUC COURT
1000 và 1800 kgs

?

Xưởng chữa xe

do một nhà chuyên môn chủ-trương

Chữa các xe ô-tô xe ngựa và xe tay cũ thành mới

CHO THUÊ, MUA VÀ ĐỔI

ô-tô và xe tay

Bán buôn các thứ

Gởi giây-thép thì đề tắt là: CHEDOTAU HANOI — GIÂY NÓI SỐ 73

ŒNO KOLA COCA

RƯỢU BỔ

酷補

J. BLANC *(dệ nhất hạng bào-chế)*

Ông **L. BLANC** *(người nối-nghiệp)*

HANOI (Bắc-kỳ)

chế ra

Giá bán 2$40 một lít

Một ngày hai lần, trước bữa cơm, thì uống một cốc con

每晚各吃飯前吃喫酷欽牌

Bán tại: Hiệu Bào-chế **J. BLANC**

2099 *31, phố Tràng-tiền (Rue Paul-Bert) Hanoi*

VỚI 20 QUAN, QUÝ-KHÁCH CÓ THỂ KIẾM ĐƯỢC

500.000 quan

Muốn được thế, thì mua

Một cái vé PANAMA có rút số

Lốc mua phải có ngày 20 quan và trong 11 tháng mỗi tháng đúng 20 quan theo như các điều khoản đã trong thời-hạn 11 tháng đó mà ngày nào cũng có số ra mấy kỳ, số thì làm sao cũng có được.

Nếu tiền lên đến được ngay cái số và, chỉ mình mình có quyền số đó, mà lấy rồi số nào cũng được ăn, như thế thì đã đông hết tiền rồi vậy, hễn về cửa mình trong số được lĩnh nguyên cả lô. Mỗi cái vé PANAMA thì nếu cũng trong một lô, giá tiền lớn từ 10.000.000 nhỏ đến một 4.000 quan, không có cũng được hơn 21.000 quan.

Thực là một cách đặt lời chắc nhất và lợi nhất

Mỗi năm số tiền các lô có hơn ba triệu quan

CÁC LÔ NHƯ SAU NÀY:

126 lô	500.000 quan	283 lô.	5.000 quan
127 lô	250.000 —	1.265 lô.	2.000 —
253 lô	100.000 —	12.650 lô.	1.000 —
253 lô	10.000 —	1.757.572 lô.	400 —

Có vé được dự cho cuộc rút số mãi cho đến khi số vé cho mình trúng thì thôi

Mỗi lần rút số có nhân được một cái số các số trúng số, mà không lọt giá tiền. Nếu có số hai nhiều tiền được lĩnh hết. Các số giao cho người đánh đồng với các vé thực có, người mua về lúc nào muốn xem cũng được, đúng như bản luật riêng ngày 12 Mars 1900. Bản luật ấy giữ nắt mọi phần chắc-chắn cho người mua vé.

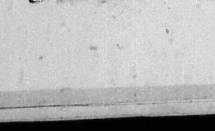
RÚT SỐ MỖI NĂM BỐN LẦN

Ngày 15 FÉVRIER, 15 MAI, 15 AOUT và 15 NOVEMBRE

Muốn dự các cuộc rút số, thì gởi 20 quan đến nhà

BANQUE DE CRÉDIT COLONIAL, Rue Papère, MARSEILLE (France)

C. J. BONNET



là hiệu tơ lụa tốt hơn cả

Le Gérant: NGUYỄN-VĂN-LUẬN